

GENERAL TERMS AND CONDITIONS
APPLICABLE TO FOREIGN EXCHANGE TRANSACTIONS
ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG
ÁP DỤNG CHO CÁC GIAO DỊCH NGOẠI HỐI

The following terms and conditions (the “**Forex Transaction Terms**”) apply to all Transactions (defined below) between a customer who is not a credit institution authorized to conduct foreign exchange operations (“**Customer**”) and either the MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch (“**MUFG HCM**”) or MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch (“**MUFG HN**”), as the case may be (the “**Bank**”) (individually, a “**Party**” and collectively, the “**Parties**”).

*Những điều khoản và điều kiện sau (“**Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối**”) áp dụng cho tất cả Giao Dịch (được định nghĩa bên dưới) giữa khách hàng không phải là tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối (“**Khách Hàng**”) và Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd.- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“**MUFG HCM**”) hoặc Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd.- Chi nhánh Thành phố Hà Nội (“**MUFG HN**”), tùy từng trường hợp (“**Ngân Hàng**”) (mỗi bên gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**”).*

The Customer agrees that the Forex Transaction Terms shall be incorporated into the Confirmation and any other agreement, document and instrument between the Customer and the Bank from time to time in relation to any Transaction, all of which shall constitute a legal, valid and binding agreement between the Bank and the Customer and enforceable in accordance with its terms (the “**Agreement**”).

*Khách Hàng đồng ý rằng Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối sẽ tạo thành một phần của Xác Nhận Giao Dịch và bất kỳ các hợp đồng, tài liệu và văn bản nào giữa Khách Hàng và Ngân Hàng tùy từng thời điểm liên quan tới bất kỳ Giao Dịch nào, tất cả sẽ tạo thành một hợp đồng hợp pháp, hợp lệ và ràng buộc giữa Ngân Hàng và Khách Hàng và có giá trị thi hành theo các điều khoản của hợp đồng (“**Hợp Đồng**”).*

1. DEFINITIONS
ĐỊNH NGHĨA

- 1.1. “**Amended FX FORWARD**” has the meaning as ascribed to it in Article 10 herein;
“**Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn Được Sửa Đổi**” có nghĩa như được quy định tại Điều 10 dưới đây;
- 1.2. “**Amendment Date**” means a date specified in the Request for Amendment of Foreign Exchange Transaction delivered by the Customer to the Bank or a date on which the Bank amends the relevant Transaction in accordance with Article 8.2 herein;
“**Ngày Sửa Đổi**” có nghĩa là một ngày được nêu tại Đề Nghị Sửa Đổi Giao Dịch Ngoại Hối gửi bởi Khách Hàng tới Ngân Hàng hoặc ngày mà Ngân Hàng sửa đổi Giao Dịch liên quan theo Điều 8.2 dưới đây;
- 1.3. “**Authorized Dealers**” means any person specified in Article 18.1 herein;
“**Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch**” có nghĩa là bất kỳ người nào được quy định trong Điều 18.1 dưới đây;
- 1.4. “**Authorized Signatories**” means any person specified in Article 18.6 herein;
“**Người Có Thẩm Quyền Ký**” có nghĩa là bất kỳ người nào được quy định trong Điều 18.6 dưới đây;
- 1.5. “**Bank’s Recordable Phone Number**” means the authorized phone number(s) of the Bank posted in the Bank’s website as stated in Article 18.2;
“**Số Điện Thoại Ghi Âm Của Ngân Hàng**” có nghĩa là (các) số điện thoại được ủy quyền của Ngân Hàng được đăng tải trên trang web của Ngân Hàng như được nêu tại Điều 18.2;
- 1.6. “**Bank’s Intermediary Phone Number**” means the authorized phone number(s) of the Bank posted in the Bank’s website as stated in Article 18.2 for the purpose of connecting with recording system of the Bank;
- 1.7. “**Số Điện Thoại Trung Chuyển Kết Nối Của Ngân Hàng**” có nghĩa là (các) số điện thoại được ủy quyền của Ngân Hàng được đăng tải trên trang web của Ngân Hàng như được nêu tại Điều 18.2 nhằm mục đích kết nối với hệ thống ghi âm của Ngân Hàng;
- 1.8. “**Bank’s Back-up Phone Number**” means the authorized phone number(s) of the Bank posted in the Bank’s website as stated in Article 18.2 for back-up purpose;
“**Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng**” có nghĩa là (các) số điện thoại được ủy quyền của Ngân Hàng được đăng tải trên trang web của Ngân Hàng như được nêu tại Điều 18.2 cho mục đích dự phòng;
- 1.9. “**Business Day**” means a day (other than a Saturday, a Sunday or any public holiday) on which banks are open in Vietnam and, if payment is to be made in any currency other than VND, in the

- principal financial centre for that other currency;
“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là ngày (không phải là một ngày Thứ Bảy, một Chủ Nhật hoặc ngày lễ) mà các ngân hàng mở cửa tại Việt Nam và nếu việc thanh toán được thực hiện bằng đồng tiền không phải là VNĐ, tại trung tâm tài chính của Loại Tiền Tệ liên quan;
- 1.10. “**Buy-Back FX SWAP**” has the meaning as ascribed to it in Article 10 herein;
“**Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại**” có nghĩa như được quy định tại Điều 10 dưới đây;
- 1.11. “**Cancellation Date**” means a date specified in the Request for Cancellation of Foreign Exchange Transaction delivered by the Customer to the Bank or a date on which the Bank cancels the relevant Transaction in accordance with Article 7.1 herein;
“**Ngày Hủy Bỏ**” nghĩa là ngày được xác định trong bản Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối được Khách Hàng gửi cho Ngân Hàng hoặc là ngày mà Ngân Hàng hủy bỏ Giao Dịch tương ứng theo Điều 7.1 dưới đây;
- 1.12. “**Confirmation**” means a confirmation documenting a Transaction which shall be delivered by the Bank to the Customer;
“**Xác Nhận Giao Dịch**” nghĩa là một xác nhận ghi lại một Giao Dịch mà sẽ được gửi bởi Ngân Hàng cho Khách Hàng;
- 1.13. “**Corporate Information**” has the meaning as ascribed to it in Article 19.1 herein;
“**Thông Tin Doanh Nghiệp**” có nghĩa như được quy định tại Điều 19.1 dưới đây;
- 1.14. “**Consent Letter**” has the meaning as ascribed to it in Article 19.4 herein;
“**Thư Chấp Thuận**” có nghĩa như được quy định tại Điều 19.4 dưới đây;
- 1.15. “**Currency**” means any currency as may from time to time be agreed between the Bank and the Customer in respect of a Transaction;
“**Loại Tiền Tệ**” nghĩa là bất kỳ loại tiền tệ nào do Ngân Hàng và Khách Hàng thỏa thuận tùy từng thời điểm liên quan đến một Giao Dịch;
- 1.16. “**Customer Information**” has the meaning as ascribed to it in Article 19.1 herein;
“**Thông Tin Khách Hàng**” có nghĩa như được quy định tại Điều 19.1 dưới đây;
- 1.17. “**Cut-Off Time**” means the moment as defined in Article 20.1 herein;
“**Giờ Chậm Nhất**” nghĩa là thời điểm được định nghĩa tại Điều 20.1 dưới đây;
- 1.18. “**Data Subjects**” have the meaning as ascribed to them in Article 19.1(i) herein;
“**Chủ Thể Dữ Liệu**” có nghĩa như được quy định tại Điều 19.1(i) dưới đây;
- 1.19. “**Early Termination Date**” means a date which is specified in Article 14.2 herein;
“**Ngày Chấm Dứt Trước Hạn**” có nghĩa là ngày được quy định trong Điều 14.2 dưới đây;
- 1.20. “**Default**” means an event of default identified in Article 13 herein;
“**Vi Phạm**” có nghĩa là một sự kiện vi phạm được quy định tại Điều 13 dưới đây;
- 1.21. “**Foreign Exchange Facility**” means the foreign exchange facility granted by the Bank to the Customer which is specified in Article 2 herein;
“**Hạn Mức Ngoại Hối**” có nghĩa là hạn mức ngoại hối do Ngân Hàng cấp cho Khách Hàng theo quy định tại Điều 2 dưới đây;
- 1.22. “**Foreign Exchange Outstanding**” means, with respect to any particular time, the aggregate liability (as determined by the Bank) of the Customer under the Open Transactions at that time;
“**Số Dư Ngoại Hối**” có nghĩa, liên quan tới bất kỳ thời điểm cụ thể nào, là tổng nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng (do Ngân Hàng xác định) theo các Giao Dịch Còn Hiệu Lực vào thời điểm đó;
- 1.23. “**Foreign Exchange SPOT Transaction**” or “**FX SPOT**” means any Transaction to buy an amount of one Currency against selling another Currency at a spot exchange rate agreed on the Transaction Date;
“**Giao Dịch Ngoại Hối Giao Ngay**” hay “**Ngoại Hối Giao Ngay**” có nghĩa là bất kỳ Giao Dịch nào để mua một số lượng Loại Tiền Tệ và bán một Loại Tiền Tệ khác theo tỷ giá giao ngay thỏa thuận tại Ngày Giao Dịch;
- 1.24. “**Foreign Exchange FORWARD Transaction**” or “**FX FORWARD**” means any Transaction which both Parties commit to buy or sell an amount of one Currency against another Currency at the forward exchange rate agreed on the Transaction Date and the Value Date shall not be earlier than the Transaction Date plus 03 (three) Business Days;
“**Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn**” hay “**Ngoại Hối Kỳ Hạn**” có nghĩa là là Giao Dịch mà hai Bên cam kết mua hoặc bán một lượng Loại Tiền Tệ này với một Loại Tiền Tệ khác với tỷ giá kỳ hạn xác định tại Ngày Giao Dịch và Ngày Hiệu Lực tối thiểu là 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch;

- 1.25. **“Foreign Exchange SWAP Transaction”** or **“FX SWAP”** means any Transaction between two Parties, including one buying transaction and one selling transaction of a same amount of one Currency against another Currency with the exchange rate of two transactions agreed at the Transaction Date and Value Dates of two transactions are different;
“Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi” hay **“Ngoại Hối Hoán Đổi”** có nghĩa là Giao Dịch giữa hai Bên, bao gồm một giao dịch mua và một giao dịch bán cùng số lượng một Loại Tiền Tệ với một Loại Tiền Tệ khác với tỷ giá của hai giao dịch xác định tại Ngày Giao Dịch và Ngày Hiệu Lực của hai giao dịch là khác nhau;
 FX SWAP includes two FX SPOTs or two FX FORWARDS or one FX SPOT and one FX FORWARD;
 Ngoại Hối Hoán Đổi bao gồm hai Ngoại Hối Giao Ngay hoặc hai Ngoại Hối Kỳ Hạn hoặc một Ngoại Hối Giao Ngay và một Ngoại Hối Kỳ Hạn;
- 1.26. **“FX Receiving Account”** means account defined in Article 4.4 herein;
“Tài Khoản Nhận Ngoại Hối” nghĩa là tài khoản được định nghĩa tại Điều 4.4 dưới đây;
- 1.27. **“Head Office”** has the meaning as ascribed to it in Article 19.2.2 herein;
“Hội Sở Chính” có nghĩa như được quy định tại Điều 19.2.2 dưới đây;
- 1.28. **“Holding Company”** has the meaning as ascribed to it in Article 19.2.2 herein;
“Công Ty Mẹ” có nghĩa như được quy định tại Điều 19.2.2 dưới đây;
- 1.29. **“ISDA Master Agreement”** has the meaning as ascribed to it in Article 22.3 herein;
“Hợp Đồng Khung ISDA” có nghĩa như được quy định tại Điều 22.3 dưới đây;
- 1.30. **“Loss”** has the meaning as ascribed to it in Article 21.1 herein;
“Tổn Thất” có nghĩa như được quy định tại Điều 21.1 dưới đây;
- 1.31. **“MUFG Group”** has the meaning as ascribed to it in Article 19.2.2 herein;
“Tập Đoàn MUFG” có nghĩa như được quy định tại Điều 19.2.2 dưới đây;
- 1.32. **“Open Transaction”** means a Transaction which has not been cancelled or terminated or settled (and where part of an Open Transaction, is cancelled or terminated or settled, the remaining part thereof shall, for the purposes of this Forex Transaction Terms, be considered an Open Transaction);
“Giao Dịch Còn Hiệu Lực” có nghĩa là một Giao Dịch mà chưa bị hủy hoặc chấm dứt hoặc chưa được thanh toán (và nếu một phần của Giao Dịch Còn Hiệu Lực bị hủy hoặc chấm dứt hoặc thanh toán, phần còn lại của Giao Dịch Còn Hiệu Lực, với mục đích của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, sẽ được xem như là một Giao Dịch Còn Hiệu Lực);
- 1.33. **“Payable Amount”** means the total amount paid by the Customer to the Bank due to any cancellation or early termination or amendment of any Transaction, including any and all handling commissions and all costs and expenses paid by the Bank and any other damages incurred by the Bank as a result of such cancellation or early termination or amendment;
“Khoản Phải Trả” có nghĩa là tổng số tiền mà Khách Hàng phải trả cho Ngân Hàng do bất kỳ Giao Dịch nào bị hủy bỏ hoặc chấm dứt trước hạn hoặc bị sửa đổi, bao gồm bất kỳ và tất cả các khoản tiền phí thực hiện và tất cả chi phí và phí tổn mà Ngân Hàng phải thanh toán cũng như các thiệt hại phát sinh mà Ngân Hàng phải gánh chịu do việc hủy bỏ hoặc chấm dứt trước hạn hoặc bị sửa đổi đó;
- 1.34. **“Personal Information”** has the meaning as ascribed to it in Article 19.1(i) herein;
“Thông Tin Cá Nhân” có nghĩa như được quy định tại Điều 19.1(i) dưới đây;
- 1.35. **“Public Quotation”** means the quotation defined in Article 4.1 herein;
“Bảng Tỷ Giá Công Khai” có nghĩa là bảng giá được định nghĩa tại Điều 4.1 dưới đây;
- 1.36. **“Recipients of Information”** has the meaning as ascribed to it in Article 19.2.2 herein;
“Các Bên Nhận Thông Tin” có nghĩa như được quy định tại Điều 19.2.2 dưới đây;
- 1.37. **“Recorded Phone Conversation”** means the phone conversation defined in Article 18.3 herein;
“Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm” nghĩa là cuộc điện thoại được định nghĩa tại Điều 18.3 dưới đây;
- 1.38. **“Response Period”** means the period defined in Article 22.2 herein;
“Thời Gian Trả Lời” nghĩa là thời hạn như được định nghĩa tại Điều 22.2 dưới đây;
- 1.39. **“Recognized Electronic Means”** means electronic means which are legally recognized by the laws of Vietnam on electronic transactions.
“Phương Tiện Điện Tử Được Công Nhận” nghĩa là phương tiện điện tử được công nhận hợp pháp theo pháp luật Việt Nam về giao dịch điện tử.
- 1.40. **“Sanctions”** means any financial, economic, or trade sanctions laws, regulations, rules, decisions,

- embargoes and/or restrictive measures imposed, administered or enforced by the Government of Japan, the Government of the United States, the United Nations Security Council, the European Union, Her Majesty's Treasury of the United Kingdom or, if applicable, the Government of Vietnam;
- “Cấm Vận”* nghĩa là bất cứ luật, quy định, nguyên tắc, quyết định, trừng phạt và/hoặc các biện pháp hạn chế về tài chính, kinh tế hoặc trừng phạt thương mại được áp đặt, thực hiện hoặc thi hành bởi Chính Phủ Nhật Bản, Chính Phủ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc, Ủy Ban Châu Âu, Ngân Khố Chính Phủ Vương Quốc Anh hoặc, nếu áp dụng, Chính Phủ Việt Nam;
- 1.41. **“Same Day Foreign Exchange SPOT Transaction”** or **“Same Day FX”** means any Foreign Exchange SPOT Transaction whose Value Date is also the Trade Date;
“Giao Dịch Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày” hoặc *“Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày”* có nghĩa là bất kỳ Giao Dịch Ngoại Hối Giao Ngay nào mà có Ngày Hiệu Lực cũng là Ngày Giao Dịch;
- 1.42. **“Signature Registration Form”** means signature registration or signature change advice which the Customer has submitted to the Bank;
“Bản Đăng Ký Chữ Ký” có nghĩa là thông báo đăng ký chữ ký hoặc thay đổi chữ ký mà Khách Hàng đã nộp tới Ngân Hàng;
- 1.43. **“Special Transaction”** means a transaction identified in Article 18.4 herein;
“Giao Dịch Đặc Biệt” có nghĩa là một giao dịch được xác định tại Điều 18.4 tại đây;
- 1.44. **“Supporting Documents”** mean documents defined in Article 4.4 herein;
“Tài Liệu Bổ Trợ” nghĩa là tài liệu được định nghĩa tại Điều 4.4 dưới đây;
- 1.45. **“Transaction”** means any foreign exchange transaction (including but not limited to the Special Transaction) entered into between the Customer and the Bank under the Forex Transaction Terms;
“Giao Dịch” có nghĩa là bất kỳ giao dịch ngoại tệ nào (bao gồm nhưng không giới hạn Giao Dịch Đặc Biệt) được giao kết giữa Khách Hàng và Ngân Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này;
- 1.46. **“Transaction Date”** or **“Trade Date”** means, in relation to any Transaction, the date on which the Bank and the Customer reach an agreement on terms and conditions of that Transaction;
“Ngày Giao Dịch”, có nghĩa là, liên quan đến bất kỳ Giao Dịch nào, ngày mà Ngân Hàng và Khách Hàng đạt được một thỏa thuận về các điều kiện và điều khoản của Giao Dịch đó;
- 1.47. **“Transiting Date”** means the date as described in Article 22.3 herein;
“Ngày Chuyển Đổi” nghĩa là ngày như được mô tả tại Điều 22.3 dưới đây;
- 1.48. **“Threshold Applied For Same Day FX”** or **“Threshold”** has the meaning as ascribed to it in Article 4.1 herein;
“Mức Giới Hạn Áp Dụng Cho Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày” hoặc *“Mức Giới Hạn”* có nghĩa như được quy định tại Điều 4.1 dưới đây;
- 1.49. **“Two-Party Phone Call”** means a phone call identified in Article 18.3 (ii) and Article 18.3(iv) herein;
“Cuộc Gọi Hai Bên” có nghĩa là một cuộc gọi được xác định tại Điều 18.3(ii) và Điều 18.3(iv) tại đây;
- 1.50. **“Unavoidable Circumstance”** means in the opinion of the Bank (for the avoidance of doubt, the Bank has the right at its sole discretion to determine whether any circumstance is an unavoidable circumstance), any event or circumstance which is a force majeure event or unavoidable circumstance, except that the following circumstances shall not be considered as Unavoidable Circumstances: (i) the failure to deliver relevant amount as set out in Article 6.1; (ii) the failure in submission of Supporting Documents as set out in Article 4.4; and (iii) the occurrence of any Default as set out in Article 13;
“Trường Hợp Không Thể Tránh Được” có nghĩa là, theo ý kiến của Ngân Hàng (để tránh hiểu lầm, Ngân Hàng có quyền tuyệt đối để quyết định trường hợp nào là trường hợp không thể tránh được), bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp mà là một sự kiện bất khả kháng hoặc trường hợp không thể tránh được, trừ những trường hợp sau không được coi là Trường Hợp Không Thể Tránh Được: (i) không thanh toán khoản tiền liên quan theo Điều 6.1; (ii) không nộp Tài Liệu Bổ Trợ theo Điều 4.4; và (iii) xảy ra bất kỳ Vi Phạm theo Điều 13;
- 1.51. **“Underlying Transaction”** means any transaction, contract or agreement to which the Customer is a party and on which a Transaction is based;
“Giao Dịch Gốc” có nghĩa là bất kỳ giao dịch, hợp đồng hay thỏa thuận mà Khách Hàng là một bên và là nền tảng cho một Giao Dịch;
- 1.52. **“Value Date”** means, in relation to any Transaction, the date of settlement of that Transaction. If the Value Date shall be a day which is not a Business Day, the Bank is entitled to, at its sole

discretion, adjust the Value Date to the following Business Day or keep the Value Date as-is.

“Ngày Hiệu Lực” có nghĩa là, liên quan đến bất kỳ Giao Dịch nào, ngày thanh toán của Giao Dịch đó. Nếu Ngày Hiệu Lực không phải là một Ngày Làm Việc, thì Ngân Hàng được phép, theo toàn quyền quyết định của mình, điều chỉnh Ngày Hiệu Lực sang Ngày Làm Việc tiếp theo hoặc giữ nguyên Ngày Hiệu Lực đó.

2. FOREIGN EXCHANGE FACILITY

HẠN MỨC NGOẠI HỐI

- 2.1. In case the Bank, in its absolute discretion, grants the Customer a Foreign Exchange Facility, the Bank may (but is not obliged) send a written notice to the Customer informing the details of such facility. When the Foreign Exchange Facility is available, subject to Article 2.2 below, Customer may request the Bank, and the Bank may agree, to enter into a FX FORWARD, FX SWAP, FX SPOT which is not Same Day FX with the Customer. The Foreign Exchange Outstanding at any time will not exceed such amount (or equivalent) of such limit and in such Currency specified by the Bank.

Trong trường hợp Ngân Hàng, theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng, đồng ý cấp cho Khách Hàng một Hạn Mức Ngoại Hối, Ngân Hàng có thể (nhưng không có nghĩa vụ) gửi một thông báo bằng văn bản tới Khách Hàng để thông báo chi tiết hạn mức đó. Khi Hạn Mức Ngoại Hối được cấp, tùy thuộc Điều 2.2 dưới đây, Khách Hàng có thể đề nghị Ngân Hàng, và Ngân Hàng có thể đồng ý giao kết một Ngoại Hối Kỳ Hạn, Ngoại Hối Hoán Đổi, Ngoại Hối Giao Ngay mà không phải Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày với Khách Hàng. Số Dư Ngoại Hối vào bất cứ thời điểm nào cũng không được vượt quá khoản tiền (hoặc tương đương) của hạn mức đó và bằng Loại Tiền Tệ mà Ngân Hàng đã đề cập cụ thể.

- 2.2. The Foreign Exchange Facility is an uncommitted facility and the Bank reserves the right, notwithstanding any provisions to the contrary, express or implied, contained in the Forex Transaction Terms, to vary any or all of the details of the Foreign Exchange Facility granted by it to the Customer at any time or to reduce or cancel the Foreign Exchange Facility at any time. Any variation, reduction, cancellation of the Foreign Exchange Facility by the Bank shall take effect on the date specified by the Bank to the Customer. The Bank may (but is not obliged to) send a written notice to the Customer that the granted Foreign Exchange Facility has been varied, reduced or cancelled.

Hạn Mức Ngoại Hối là một hạn mức không cam kết và bất kể các điều khoản quy định khác đi, dù rõ ràng hoặc ngầm hiểu trong Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, Ngân Hàng bảo lưu quyền thay đổi bất cứ hoặc toàn bộ các nội dung chi tiết của Hạn Mức Ngoại Hối mà Ngân Hàng đã cấp cho Khách Hàng vào bất cứ thời điểm nào hoặc giảm bớt hoặc hủy bỏ Hạn Mức Ngoại Hối vào bất cứ thời điểm nào. Sự thay đổi, giảm bớt hoặc hủy bỏ Hạn Mức Ngoại Hối của Ngân Hàng sẽ có hiệu lực vào ngày mà Ngân Hàng quy định cho Khách Hàng. Ngân Hàng có thể (nhưng không có nghĩa vụ) gửi một thông báo bằng văn bản tới Khách Hàng rằng Hạn Mức Ngoại Hối đã được cấp, đã được thay đổi, giảm hoặc hủy bỏ.

3. PRINCIPLE FOR APPLICATION

NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

- 3.1. Scope of the Forex Transaction Terms: Unless otherwise agreed in writing by the Parties, any Transaction which is a FX SPOT, FX FORWARD, or FX SWAP Transaction shall be governed by the Forex Transaction Terms.

Phạm Vi Áp Dụng của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối: Trừ khi được Các Bên thỏa thuận khác bằng văn bản, bất kỳ Giao Dịch nào là Ngoại Hối Giao Ngay, Ngoại Hối Kỳ Hạn, hoặc Ngoại Hối Hoán Đổi sẽ chịu sự điều chỉnh tại đây.

- 3.2. Single Agreement: The Forex Transaction Terms, the terms and conditions agreed between the Bank and the Customer with respect to each Transaction (and, to be recorded in a Confirmation or equivalent document), and all amendments thereto from time to time shall together constitute a single agreement between the Bank and the Customer.

Hợp Đồng Đơn Nhất: Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, các điều khoản và điều kiện được Ngân Hàng và Khách Hàng thỏa thuận liên quan đến một Giao Dịch (và, được ghi lại trong một Xác Nhận Giao Dịch hoặc tài liệu tương đương), và tất cả các sửa đổi sau đó tùy từng thời điểm sẽ tạo thành một hợp đồng đơn nhất giữa Ngân Hàng và Khách Hàng.

4. TRANSACTION

GIAO DỊCH

- 4.1. Except in case the Parties have mutually agreed on the applicable exchange rate, the Customer hereby agrees that the Bank shall be entitled to automatically apply an exchange rate from time to time publicly quoted by the Bank at the Bank's counter or via any Recognized Electronic Means ("**Public Quotation**") for any Same Day FX with an equivalent amount up to the Threshold mentioned in the Public Quotation ("**Threshold Applied For Same Day FX**").

*Trừ trường hợp Các Bên đã đồng ý với nhau về tỷ giá được áp dụng, Khách Hàng tại đây đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền tự động áp dụng mức tỷ giá tùy từng thời điểm được Ngân Hàng công bố công khai tại quầy giao dịch của Ngân Hàng hoặc thông qua Phương Tiện Điện Tử Được Công Nhận ("**Bảng Tỷ Giá Công Khai**") cho bất kỳ Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày nào với giá trị tương đương thấp hơn hoặc bằng một Mức Giới Hạn được nêu tại Bảng Tỷ Giá Công Khai ("**Mức Giới Hạn Áp Dụng Cho Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày**").*

- 4.2. The Customer and the Bank hereby agree that the Transactions shall be executed via Recorded Phone Conversation or other Recognized Electronic Means.

Khách Hàng và Ngân Hàng tại đây đồng ý rằng Giao Dịch sẽ được giao kết thông qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm hoặc Phương Tiện Điện Tử Được Công Nhận.

- 4.3. The Customer and the Bank hereby agree that they are legally bound by the terms and conditions of each Transaction from the moment they agree with those terms and conditions;

Khách Hàng và Ngân Hàng tại đây đồng ý rằng họ sẽ bị ràng buộc pháp lý bởi các điều khoản và điều kiện của một Giao Dịch kể từ thời điểm họ đồng ý các điều khoản và điều kiện đó;

- 4.4. When implementing Transactions with the Bank, the Customer must submit to the Bank supporting documents evidencing the purpose of use of foreign currency, remittance of the Underlying Transaction, amount and type of foreign currency, period for delivery under the Transaction and remittance of Underlying Transaction, the account to which the Bank is requested to remit the amount of Currency under a Transaction (the "**FX Receiving Account**"), a payment order where the FX Receiving Account is not at the Bank and any documents to prove the lawfulness of the Transaction and of the transfer of the amount of Currency to such FX Receiving Account as required by the laws and/or by the Bank (the "**Supporting Documents**") at the time requested by the Bank but in any case not later than 14:30 on the latest date for such submission as required by the laws. For avoidance of doubt, the Bank shall have the sole discretion to determine whether the Supporting Documents submitted by the Customer satisfy the requirements of the laws and/or the Bank or not and request for further Supporting Documents both before and after entering into a Transaction with the Customer.

*Khi thực hiện Giao Dịch với Ngân Hàng, Khách Hàng phải nộp cho Ngân Hàng tài liệu bổ trợ làm bằng chứng cho mục đích sử dụng ngoại hối, chuyển tiền của Giao Dịch Gốc, số lượng và loại ngoại tệ, thời hạn chuyển giao theo Giao Dịch và chuyển tiền của Giao Dịch Gốc, tài khoản mà Ngân Hàng được yêu cầu để chuyển số lượng Loại Tiền Tệ theo một Giao Dịch ("**Tài Khoản Nhận Ngoại Hối**"), một lệnh chuyển tiền nếu Tài Khoản Nhận Ngoại Hối không ở tại Ngân Hàng và bất kỳ tài liệu nào chứng minh tính hợp pháp của Giao Dịch và của việc chuyển số lượng Loại Tiền Tệ đến Tài Khoản Nhận Ngoại Hối đó theo yêu cầu của pháp luật và/hoặc Ngân Hàng ("**Tài Liệu Bổ Trợ**") tại thời điểm Ngân Hàng yêu cầu nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 14:30 của ngày cuối cùng có thể nộp theo quy định của pháp luật. Để tránh hiểu lầm, Ngân Hàng, theo toàn quyền quyết định của mình, có quyền đánh giá liệu Tài Liệu Bổ Trợ được nộp bởi Khách Hàng thỏa mãn yêu cầu của pháp luật và/hoặc Ngân Hàng hay không và yêu cầu bổ sung Tài Liệu Bổ Trợ cả trước và sau khi giao kết một Giao Dịch với Khách Hàng.*

5. CONFIRMATION XÁC NHẬN GIAO DỊCH

- 5.1. Any executed Transaction (including the confirmation on payment netting as provided under Article 16.2 below) shall be documented in a Confirmation (or equivalent document) for evidentiary purpose and delivered by the Bank to the Customer by registered mail, facsimile, email or other electronic means.

Bất kỳ một Giao Dịch được thực hiện (bao gồm xác nhận thanh toán bù trừ như được nêu tại Điều 16.2 dưới đây) sẽ được ghi lại trong một Xác Nhận Giao Dịch (hoặc tài liệu tương đương) để làm

bằng chứng và sẽ được Ngân Hàng gửi cho Khách Hàng bằng thư bảo đảm, fax, thư điện tử, hoặc phương tiện điện tử khác.

- 5.2. The Customer undertakes to comply with applicable laws on confirmation of foreign exchange transactions. The Customer shall, within the Business Day following the Trade Date (or other period as allowed by the laws), countersign on the Confirmation and send it back to the Bank via postal mail or fax or email subject to the agreements between the Bank and the Customer regarding communication methods from time to time. If the countersigned Confirmation is delivered to the Bank via fax or email, the Customer shall send an original of the countersigned Confirmation to the Bank within 10 Business Days (or other period as allowed by the laws) from the Trade Date. Immediately upon the Customer being aware of any manifest incorrectness, the Customer is obligated to notify the Bank of the same in order to correct the Confirmation. The Bank, at its discretion, shall verify and issue the corrected Confirmation to the Customer for its acknowledgement and countersigning. The Confirmation may be signed in counterparts and all of which shall constitute one single binding document between the Bank and the Customer. Failure by the Customer to deliver the countersigned Confirmation to the Bank as required by this Article shall not affect the validity of the relevant Transaction, and the Customer is deemed to have agreed with a Confirmation in such case.

Khách Hàng cam kết tuân thủ pháp luật hiện hành về xác nhận giao dịch cho giao dịch ngoại hối. Khách Hàng sẽ, trong thời hạn Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Giao Dịch (hoặc thời hạn khác mà pháp luật cho phép), ký tiếp theo lên Xác Nhận Giao Dịch và gửi trả lại Ngân Hàng bằng thư bưu điện hoặc fax hoặc thư điện tử tùy thuộc vào hợp đồng giữa Ngân Hàng và Khách Hàng liên quan đến phương thức chuyển tùy từng thời điểm. Nếu Xác Nhận Giao Dịch được ký tiếp theo đó được chuyển tới Ngân Hàng bằng fax hoặc thư điện tử, Khách Hàng sẽ gửi một bản gốc của Xác Nhận Giao Dịch được ký tiếp theo tới Ngân Hàng trong vòng 10 Ngày Làm Việc (hoặc thời hạn khác mà pháp luật cho phép) kể từ Ngày Giao Dịch. Ngay khi Khách Hàng biết được bất kỳ sự không chính xác hiển nhiên nào, Khách Hàng có nghĩa vụ thông báo tới Ngân Hàng sự không chính xác đó để sửa Xác Nhận Giao Dịch cho đúng. Ngân Hàng, với toàn quyền quyết định của mình, sẽ kiểm tra và phát hành Xác Nhận Giao Dịch đã sửa cho đúng tới Khách Hàng để Khách Hàng công nhận và ký lại. Xác Nhận Giao Dịch có thể được ký thành nhiều bản và tất cả các bản sẽ tạo thành một tài liệu ràng buộc duy nhất giữa Ngân Hàng và Khách Hàng. Việc Khách Hàng không chuyển Xác Nhận Giao Dịch được ký tiếp theo tới Ngân Hàng như yêu cầu tại Điều này sẽ không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của Giao Dịch liên quan, và Khách Hàng được coi là đã đồng ý với một Xác Nhận Giao Dịch trong trường hợp đó.

- 5.3. A Confirmation, after being countersigned by the Customer or deemed to be agreed by the Customer as stated in Article 5.2 above, shall be the final and conclusive evidence on the terms and conditions of the relevant Transaction.

Một Xác Nhận Giao Dịch, sau khi được ký tiếp theo bởi Khách Hàng hoặc được coi là đã được đồng ý bởi Khách Hàng như được nêu tại Điều 5.2 ở trên, sẽ là bằng chứng kết luận cuối cùng về các điều khoản và điều kiện của Giao Dịch liên quan.

6. DELIVERY AND REMITTANCE
CHUYỂN GIAO VÀ CHUYỂN TIỀN

- 6.1. Delivery conditions: Each Party shall make delivery to the other Party the amount of relevant Currency on the Value Date in accordance with this Article 6. The Customer agrees that the Bank shall bear no obligation to deliver any amount of Currency to the Customer under a Transaction if (i) the Bank has not received the relevant amount of Currency from the Customer by 14:30 (or a later time if so agreed by the Bank) on the Value Date; or (ii) the Customer fails to submit sufficient Supporting Documents in accordance with Article 4.4.

Điều kiện chuyển giao: Mỗi Bên sẽ chuyển cho Bên kia số lượng Loại Tiền Tệ liên quan vào Ngày Hiệu Lực theo Điều 6 này. Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ chuyển bất kỳ số lượng Loại Tiền Tệ cho Khách Hàng theo một Giao Dịch nếu (i) Ngân Hàng đã không nhận được số lượng Loại Tiền Tệ tương ứng từ phía Khách Hàng vào hoặc trước 14:30 (hoặc muộn hơn nếu Ngân Hàng đồng ý); hoặc (ii) Khách Hàng không nộp đủ Tài Liệu Bổ Trợ theo Điều 4.4.

The Customer shall provide (i) the instruction via Recorded Phone Conversation (or Recognized Electronic Means if so agreed by the Bank) or the instruction in the Customer's payment order if the FX Receiving Account is opened at the Bank or (ii) a written payment order if the FX Receiving Account is not opened at the Bank. Such instruction or payment order must be received by the Bank by 14:30 on the Value Date of such Transaction.

Khách Hàng sẽ cung cấp (i) chỉ thị qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm (hoặc Phương Tiện Điện Tử Được Công Nhận nếu Ngân Hàng đồng ý) hoặc chỉ thị tại lệnh chuyển tiền của Khách Hàng nếu Tài Khoản Nhận Ngoại Hối được mở tại Ngân Hàng hoặc (ii) lệnh chuyển tiền bằng văn bản nếu Tài Khoản Nhận Ngoại Hối không được mở tại Ngân Hàng. Chỉ thị hoặc lệnh chuyển tiền đó phải được nhận bởi Ngân Hàng trước hoặc vào 14:30 của Ngày Hiệu Lực của Giao Dịch đó.

- 6.2. Completion of delivery:

Hoàn thành chuyển giao:

- (i) If the FX Receiving Account is an account opened at the Bank, the delivery obligation of the Bank under a Transaction is completed from the moment the Bank credits the amount of Currency that the Bank must deliver under such Transaction to such FX Receiving Account.

Nếu Tài Khoản Nhận Ngoại Hối là một tài khoản được mở tại Ngân Hàng, nghĩa vụ chuyển giao của Ngân Hàng theo một Giao Dịch là hoàn thành từ thời điểm Ngân Hàng ghi có số lượng Loại Tiền Tệ mà Ngân Hàng phải chuyển giao theo Giao Dịch vào Tài Khoản Nhận Ngoại Hối đó.

- (ii) If the FX Receiving Account is not opened at the Bank, the Customer agrees that the delivery obligation of the Bank under a Transaction is considered as having been fully discharged

Nếu Tài Khoản Nhận Ngoại Hối không được mở tại Ngân Hàng, Khách Hàng đồng ý rằng nghĩa vụ chuyển giao của Ngân Hàng theo một Giao Dịch được coi là đã được thực hiện toàn bộ

(a) from the moment the Bank has completed all necessary processes to dispatch the wire message which is based on the payment order submitted by the Customer to the Bank for such amount of Currency to the credit institution where the FX Receiving Account is opened via an appropriate payment system. The Customer hereby confirm that it is aware of and accepts the risks as stipulated in the "risk disclosure" clause pursuant to the Terms and Conditions Applicable to Remittance Applications posted in the website

kể từ thời điểm Ngân Hàng hoàn thành tất cả các bước cần thiết để gửi tin điện dựa trên lệnh chuyển tiền mà Khách Hàng đã nộp cho Ngân Hàng đối với số lượng Loại Tiền Tệ đó tới tổ chức tín dụng nơi mà Tài Khoản Nhận Ngoại Hối được mở thông qua một hệ thống thanh toán phù hợp. Khách Hàng tại đây xác nhận rằng Khách Hàng đã nhận thức và chấp nhận rủi ro như được nêu tại điều khoản "công bố rủi ro" theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Áp Dụng Cho Việc Chuyển Tiền đăng tải tại trang web

<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html/>

<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

(b) in case it is not practical for the Bank to dispatch the wire message in the manner as mentioned in Article 6.2.(ii)(a) above (including but not limited to the cut-off time of the relevant payment system), from the moment the Bank has completed all necessary internal process to credit the amount of Currency that the Bank must sell into a Bank's internal account for purpose of dispatching the Customer's payment order on the Business Day immediately after the Value Date provided that the Customer has agreed with the Bank about such later dispatching via Recordable Phone Conversation or Recognized Electronic Means.

trong trường hợp không khả thi để Ngân Hàng gửi tin điện theo cách thức được đề cập tại Điều 6.2.(ii)(a) nêu trên (bao gồm nhưng không giới hạn giờ chậm nhất của hệ thống thanh toán liên quan), kể từ thời điểm Ngân Hàng hoàn thành tất cả các hành động nội bộ cần thiết để ghi có số lượng Loại Tiền Tệ mà Ngân Hàng phải bán vào một tài khoản nội bộ của Ngân Hàng nhằm mục đích gửi lệnh chuyển tiền của Khách Hàng vào Ngày Làm Việc ngay sau Ngày Hiệu Lực với điều kiện là Khách Hàng đã đồng ý với Ngân Hàng về việc gửi sau đó qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm hoặc Phương Tiện Điện Tử Được Công Nhận.

(c) the Customer will not hold the Bank responsible, whether in contract or non-contract (including without limitation negligence or breach of statutory obligation) or in any way whatsoever, for any loss suffered by the Customer as consequence of or in relation to the amount of Currency not credited to the FX Receiving Account on the Value Date provided that the Bank has, subject to the conditions in this Article 6, completed its delivery obligation in accordance with this Article 6.2(ii).

Khách Hàng sẽ giữ cho Ngân Hàng không phải chịu trách nhiệm, dù là trong hợp đồng hay ngoài hợp đồng (bao gồm nhưng không giới hạn việc bất cẩn hoặc vi phạm nghĩa vụ theo luật) hoặc theo bất kỳ cách nào khác, đối với bất kỳ tổn thất nào mà Khách Hàng phải gánh chịu là hậu quả của hoặc liên quan tới việc số lượng Loại Tiền Tệ không được ghi có vào Tài Khoản Nhận Ngoại Hối vào Ngày Hiệu Lực miễn là Ngân Hàng, tùy thuộc vào điều kiện tại Điều 6 này, đã hoàn thành nghĩa vụ chuyển giao của mình theo Điều 6.2(ii) này.

7. CANCELLATION

HỦY BỎ

7.1. In respect of a Transaction, if

Liên quan tới một Giao Dịch, nếu

- (i) the Customer fails to fully make payment in the manner stated in Article 6.1 for any reason, or
Khách Hàng không thực hiện thanh toán đầy đủ theo cách thức như được quy định tại Điều 6.1 vì bất kỳ lý do gì, hoặc
- (ii) the Customer fails to submit the sufficient Supporting Documents in accordance with Article 4.4, or
Khách Hàng không nộp đủ Tài Liệu Bổ Trợ như được quy định tại Điều 4.4, hoặc
- (iii) the Transaction is or is likely to be subject to any Sanctions or anti-money-laundering laws or other regulations which cause the Bank to cancel the Transaction in accordance with the Bank's internal policies and the Parties have not made delivery the amount of relevant Currency under the Transaction, or
Giao Dịch là hoặc có thể là đối tượng của bất kỳ Cấm Vận hoặc luật phòng chống rửa tiền hoặc quy định nào khác mà khiến Ngân Hàng phải hủy bỏ Giao Dịch theo quy định nội bộ của Ngân Hàng và Các Bên chưa chuyển giao số lượng Loại Tiền Tệ liên quan theo Giao Dịch, hoặc
- (iv) the Customer does not give consent to the Bank's dispatching of the Customer's payment order on the immediate Business Day after the Value Date or the Bank cannot contact the Customer to obtain such Customer's consent in the situation as mentioned in Article 6.2(ii)(b),
Khách Hàng không đồng ý với Ngân Hàng về việc gửi lệnh chuyển tiền của Khách Hàng vào Ngày Làm Việc ngay sau Ngày Hiệu Lực hoặc Ngân Hàng không thể liên lạc được với Khách Hàng để nhận được sự chấp thuận của Khách Hàng đối với trường hợp nêu tại Điều 6.2(ii)(b),

the Bank may cancel such Transaction, and any Payable Amount arising from such nonperformance of the Customer and/or situation shall be borne by the Customer.

Ngân Hàng có thể hủy Giao Dịch đó, và bất kỳ Khoản Phải Trả nào phát sinh do việc không thực hiện của Khách Hàng và/hoặc tình huống nêu trên sẽ do Khách Hàng chịu.

For the avoidance of doubt, the Bank may accept late submission of Supporting Documents and rely on them to process a Transaction. However, any such acceptance of late submission of Supporting Documents shall not constitute a waiver of the Bank's rights to cancel the relevant Transaction under this Article.

Để tránh hiểu lầm, Ngân Hàng có thể chấp nhận việc nộp Tài Liệu Bổ Trợ muộn và dựa vào đó để xử lý một Giao Dịch. Tuy nhiên, bất kỳ việc chấp nhận Tài Liệu Bổ Trợ được nộp muộn đó sẽ không tạo thành một miễn trừ quyền hủy bỏ Giao Dịch liên quan của Ngân Hàng theo Điều này.

Under such cancellation of Transaction, the Customer shall pay the Payable Amount to Bank upon demand. The Bank has the right to calculate and determine the Payable Amount and notify it to the Customer. The Payable Amount as determined and notified to the Customer by the Bank shall be final and conclusive of the matter without any further proof. The Bank will send a notice to the Customer to inform the cancellation of such Transaction by any means as the Bank deems fit.

Trong trường hợp hủy Giao Dịch như vậy, Khách Hàng phải thanh toán Khoản Phải Trả cho Ngân Hàng khi được yêu cầu. Ngân Hàng có quyền tính và quyết định Khoản Phải Trả và thông báo tới Khách Hàng. Khoản Phải Trả được quyết định và thông báo tới Khách Hàng bởi Ngân Hàng sẽ là quyết định cuối cùng, có tính quyết định đối với vấn đề này mà không cần chứng minh thêm. Ngân Hàng sẽ gửi một thông báo tới Khách Hàng để thông báo việc hủy Giao Dịch đó bằng bất kỳ phương tiện nào mà Ngân Hàng thấy phù hợp.

- 7.2. The Customer may request a cancellation of a Transaction which has been entered into due to Unavoidable Circumstances by delivery of a Request for Cancellation of Foreign Exchange Transaction (in the form provided by the Bank from time to time) to the Bank. The Customer agrees to pay the Payable Amount to the Bank on the Cancellation Date.

Khách Hàng có thể yêu cầu hủy bỏ một Giao Dịch đã được giao kết do các Trường Hợp Không Thể Tránh Được bằng cách gửi cho Ngân Hàng bản Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối (theo mẫu quy định bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm). Khách Hàng đồng ý thanh toán Khoản Phải Trả cho Ngân Hàng vào Ngày Hủy Bỏ.

- 7.3. Upon receipt of the Request for Cancellation of Foreign Exchange Transaction from the Customer in accordance with Article 7.2, the Bank may, at its sole discretion, agree to or decline such request. If the Bank agrees to such request, the Bank shall inform the Payable Amount to the Customer via Recorded Phone Conversation. The Customer hereby agrees that (i) the Request for Cancellation of Foreign Exchange Transaction shall be binding from the moment the Bank and the Customer agree on such Payable Amount via Recorded Phone Conversation and (ii) once the Bank and the Customer agree on such Payable Amount, the Payable Amount shall be final and conclusive of the matter without any further proof.

Trên cơ sở nhận được bản Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối từ Khách Hàng theo Điều 7.2, Ngân Hàng, với quyền tuyệt đối của mình, có thể đồng ý hoặc từ chối yêu cầu đó. Nếu Ngân Hàng đồng ý với yêu cầu đó, Ngân Hàng sẽ thông báo Khoản Phải Trả bởi Khách Hàng qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm. Khách Hàng tại đây đồng ý rằng (i) Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối sẽ có hiệu lực ràng buộc kể từ thời điểm Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý về Khoản Phải Trả đó qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm và (ii) khi Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý về Khoản Phải Trả, Khoản Phải Trả này là quyết định cuối cùng và có tính quyết định mà không cần chứng minh thêm.

8. REPURCHASING AND AMENDMENT OF TRANSACTION **MUA LẠI VÀ SỬA ĐỔI GIAO DỊCH**

- 8.1. In case any conducted Transaction must be cancelled due to the Bank's policy relating to Sanctions and/or Vietnamese or international anti-money-laundering laws and regulations or other situations as required by laws, the Customer must resell the amount of relevant Currency delivered by the

Bank to the Customer under relevant Transaction at the exchange rate decided by the Bank in its sole discretion (acting reasonably). Such buy-back transaction is also treated as a Transaction and shall also subject to the Forex Transaction Terms.

Trường hợp bất kỳ Giao Dịch đã được thực hiện phải bị hủy bỏ do chính sách của Ngân Hàng liên quan đến Cấm Vận nào và/hoặc luật và quy định phòng chống rửa tiền Việt Nam và quốc tế và các trường hợp khác theo yêu cầu của pháp luật, Khách Hàng phải bán lại số lượng Loại Tiền Tệ liên quan mà Ngân Hàng đã chuyển giao cho Khách Hàng theo Giao Dịch liên quan với tỷ giá do Ngân Hàng toàn quyền quyết định (hành động một cách hợp lý). Giao dịch mua lại đó cũng được xem như là một Giao Dịch và sẽ được thực hiện theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này.

- 8.2. The Customer may request an amendment of a Transaction which has been entered into due to Unavoidable Circumstances by delivery of a Request for Amendment of Foreign Exchange Transaction (in the form provided by the Bank from time to time) to the Bank. The Bank may, at its sole discretion, agree to or decline such request. If the Bank agrees to such request, the Bank shall inform the Payable Amount to the Customer via Recorded Phone Conversation. The Customer hereby agrees that (i) the Request for Amendment of Foreign Exchange Transaction shall be binding from the moment the Bank and the Customer agree on such Payable Amount via Recorded Phone Conversation and (ii) once the Bank and the Customer agree on such Payable Amount, the Payable Amount shall be final and conclusive of the matter without any further proof. The Customer agrees to pay the Payable Amount to the Bank on the Amendment Date.

Khách Hàng có thể yêu cầu sửa đổi một Giao Dịch đã được giao kết do các Trường Hợp Không Thể Tránh Được bằng cách gửi cho Ngân Hàng bản Đề Nghị Sửa Đổi Giao Dịch Ngoại Hối (theo mẫu quy định bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm). Ngân Hàng, với quyền tuyệt đối của mình, có thể đồng ý hoặc từ chối yêu cầu đó. Nếu Ngân Hàng đồng ý với yêu cầu đó, Ngân Hàng sẽ thông báo Khoản Phải Trả bởi Khách Hàng qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm. Khách Hàng tại đây đồng ý rằng (i) Đề Nghị Sửa Đổi Giao Dịch Ngoại Hối sẽ có hiệu lực ràng buộc kể từ thời điểm Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý về Khoản Phải Trả đó qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm và (ii) khi Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý về Khoản Phải Trả, Khoản Phải Trả này là quyết định cuối cùng và có tính quyết định mà không cần chứng minh thêm. Khách Hàng đồng ý thanh toán Khoản Phải Trả cho Ngân Hàng vào Ngày Sửa Đổi.

9. COMPLIANCE

TUẤN THỦ

- 9.1. In addition to the Bank's rights under Article 8.1 above, the Bank is entitled to cancel a Transaction, suspend the delivery or the use of any Currency under a Transaction, block any assets relating to a conducted Transaction (in which case the Bank shall only release such blocked assets upon instructions from competent state authorities), report to authorities or other actions in compliance with Vietnamese laws, relevant directives of competent state authorities on Sanction, terrorist prevention, mass destruction weapon prevention and other issues with similar nature from time to time.

Ngoài quyền của Ngân Hàng theo Điều 8.1 ở trên, Ngân Hàng được quyền hủy bỏ một Giao Dịch, tạm dừng việc chuyển hoặc sử dụng bất kỳ Loại Tiền Tệ nào theo một Giao Dịch, tạm khóa bất kỳ tài sản liên quan tới một Giao Dịch đã thực hiện (trong trường hợp này Ngân Hàng sẽ chỉ chấm dứt việc tạm khóa tài sản dựa trên chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền), báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc có hành động khác phù hợp với pháp luật Việt Nam, các chỉ thị liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về Cấm Vận, chống khủng bố, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt và những vấn đề khác với bản chất tương tự tùy từng thời điểm.

10. SPECIAL PROVISION FOR AMENDMENT OF VALUE DATE OF FOREIGN EXCHANGE FORWARD TRANSACTIONS

ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT VỀ SỬA ĐỔI NGÀY HIỆU LỰC GIAO DỊCH NGOẠI HỐI KỲ HẠN

- 10.1 Based on the Customer's written request in Unavoidable Circumstance or in case the Underlying Transaction is an off shore loan in foreign currency, the initial loan tenor or remaining loan tenor of which is longer than 365 days or other cases allowed by the laws, the Bank and the Customer may execute one or more Foreign Exchange SWAP Transaction(s) under the terms of the Forex Transaction Terms (each a "Buy-Back FX SWAP") to amend the Value Date of a Foreign

Exchange FORWARD Transaction (the “**Amended FX FORWARD**”) from time to time. To avoid any doubt, the Bank, at its own discretion, is entitled to evaluate whether the documents and evidence submitted by the Customer for such Buy-Back FX SWAP are sufficient and/or valid or not based on the Bank’s compliance policy with laws.

*Dựa trên yêu cầu bằng văn bản của Khách Hàng trong Trường Hợp Không Thể Tránh Được hoặc trong trường hợp Giao Dịch Gốc là một khoản vay nước ngoài bằng ngoại tệ mà thời hạn vay ban đầu hoặc thời hạn vay còn lại của khoản vay đó lớn hơn 365 ngày hoặc trường hợp khác mà pháp luật cho phép, Ngân Hàng và Khách Hàng có thể thực hiện một hoặc nhiều Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi theo những điều khoản của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối (mỗi “**Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại**”) để sửa đổi Ngày Hiệu Lực của một Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn (“**Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn Được Sửa Đổi**”) tùy từng thời điểm. Để tránh hiểu lầm, Ngân Hàng, với quyền tuyệt đối của mình, có quyền đánh giá tài liệu và chứng cứ được gửi bởi Khách Hàng cho Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại đó là đầy đủ và/hoặc hợp lệ hay không dựa trên chính sách tuân thủ pháp luật của Ngân Hàng.*

- 10.2. In the event that the Bank and Customer enter into the Buy-Back FX SWAP mentioned in Article 10.1 above, both Parties shall set-off its obligation to deliver the amount of relevant Currency under the Amended FX FORWARD (in case of first amendment) or the far leg of the current Buy-Back FX SWAP (in case of subsequent amendment) with other Party’s obligations to deliver the same amount of Currency under the near leg of the new Buy-Back FX SWAP.

Trong trường hợp Ngân Hàng và Khách Hàng giao kết Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại được nêu tại Điều 10.1 ở trên, hai Bên sẽ bù trừ nghĩa vụ chuyển giao số lượng Loại Tiền Tệ liên quan theo Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn Được Sửa Đổi của mình (đối với lần sửa đổi đầu tiên) hoặc giao dịch mua bán có kỳ hạn dài hơn của Giao Dịch Hoán Đổi Ngoại Hối Mua Lại hiện hành (đối với những lần sửa đổi tiếp theo) với nghĩa vụ chuyển giao số lượng loại Loại Tiền Tệ tương đương của Bên còn lại theo giao dịch có kỳ hạn ngắn hơn của Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại.

- 10.3. If the two amounts of the obligations under the set-off mentioned in Article 10.2 above are not the same, the Party which receives lesser amount shall pay the difference amount to the other Party (the “**Shortage Amount**”).

*Nếu hai khoản tiền của các nghĩa vụ theo việc bù trừ nêu tại Điều 10.2 ở trên không giống nhau, Bên nhận được khoản tiền ít hơn sẽ trả phần chênh lệch cho Bên kia (“**Giá Trị Chênh Lệch**”).*

11. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES

CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

The Customer hereby represents and warrants to the Bank as of the date of entering into the Forex Transaction Terms, and shall be deemed to represent and warrant to the Bank as of the Transaction Date and during the implementing of each Transaction that:

Khách Hàng theo đây cam đoan và bảo đảm đối với Ngân Hàng tại ngày giao kết Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này và được xem là đưa ra cam đoan và bảo đảm đối với Ngân Hàng vào Ngày Giao Dịch và suốt thời gian thực hiện của mỗi Giao Dịch rằng:

- 11.1. The Customer is an enterprise legally incorporated and validly existing under Vietnamese law, and has the authority to own its property and to operate the business it is presently engaged in;
Khách Hàng là một doanh nghiệp, thành lập và hoạt động theo luật Việt Nam, có quyền quyết định đối với tài sản của Khách Hàng và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đăng ký;
- 11.2. The Forex Transaction Terms, any Transaction, any Underlying Transaction related to each Transaction constitutes the Customer’s legal, valid and binding obligations that are enforceable in accordance with their provisions;
Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, bất kỳ Giao Dịch nào, bất kỳ Giao Dịch Gốc liên quan đến mỗi Giao Dịch là nghĩa vụ hợp pháp có tính hiệu lực và có giá trị ràng buộc của Khách Hàng mà nghĩa vụ này có thể thi hành phù hợp với các quy định của các văn bản đó;
- 11.3. No lawsuit, arbitration or administrative procedures to which the Customer is a party and that present the likelihood of having a material adverse effect on (i) the Customer’s financial condition,

or (ii) the validity, legality or enforceability of the execution or performance of the Forex Transaction Terms or the Transactions contemplated in the Forex Transaction Terms, are pending and there is no likelihood thereof;

Không có bất kỳ kiện tụng, trọng tài hay thủ tục nào mà Khách Hàng là một bên liên quan và việc đó có thể gây ra tác động bất lợi nghiêm trọng đến (i) tình hình tài chính của Khách Hàng, hoặc (ii) hiệu lực, tính hợp pháp, tính bắt buộc thi hành của việc ký kết hoặc thực hiện Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này hay các Giao Dịch quy định trong Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này chưa được giải quyết và không có khả năng xảy ra các sự kiện đó;

11.4. No event that would have a material adverse effect on financial or business situation of the Customer has occurred or is likely to occur;

Không có sự kiện nào xảy ra hay có thể xảy ra mà gây nên tác động bất lợi nghiêm trọng lên tình hình tài chính hay kinh doanh của Khách Hàng;

11.5. The Customer is not in a state of insolvency; or subject of any proceedings relating to insolvency, winding-up, moratorium, administration, compromise or arrangement with creditors, or any similar proceedings under Vietnamese laws or the laws of any applicable jurisdiction;

Khách Hàng không phải là một pháp nhân mất khả năng thanh toán, hay đang trong tình trạng mất khả năng thanh toán, trong quá trình bị cưỡng chế thanh lý tài sản, đang bị tạm ngừng hoạt động, đang bị quản lý, đang trong tình trạng hòa giải hay thỏa thuận với các chủ nợ, hoặc các tình trạng tương tự nào khác theo luật Việt Nam hay luật áp dụng nào khác;

11.6. The information that the Customer provides the Bank in connection with the execution and performance of the Forex Transaction Terms, each Transaction and any Underlying Transaction is true and accurate regardless of whether it is presented in writing;

Thông tin mà Khách Hàng cung cấp cho Ngân Hàng liên quan đến việc ký kết và thực hiện Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, mỗi Giao Dịch và bất kỳ Giao Dịch Gốc nào là có thật và chính xác dù cho nó có được cung cấp bằng văn bản hay không;

11.7. The Customer is not in default in the payment or performance of any of its obligations under any agreement to which the Customer is bound;

Khách Hàng không vi phạm trong việc thanh toán hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo bất kỳ hợp đồng nào mà Khách Hàng bị ràng buộc;

11.8. The Customer's payment obligations under the Forex Transaction Terms shall at all times rank at least pari passu in all respects with all its other unsecured obligations;

Các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này vào tất cả các thời điểm được xếp thứ tự ít nhất đồng đẳng trên mọi khía cạnh so với các khoản nợ không có bảo đảm khác;

11.9. Each of the representations and warranties contained in this Article shall be correct and complied with in all material respects as of the date of execution of the Forex Transaction Terms and shall survive and continue to be in full force and effect until all outstanding obligations of any Transaction or any other payment obligations due to the Bank from the Customer under the Forex Transaction Terms are received in full by the Bank.

Mỗi một cam đoan và bảo đảm đã nêu trong Điều này sẽ chính xác và tuân thủ trên mọi phương diện quan trọng kể từ ngày ký kết Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này và vẫn còn giá trị và tiếp tục có hiệu lực đến khi tất cả các nghĩa vụ tồn đọng của bất kỳ Giao Dịch nào hoặc bất kỳ nghĩa vụ thanh toán đến hạn khác của Khách Hàng với Ngân Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này đã được thanh toán đầy đủ.

12. UNDERTAKINGS

CÁC CAM KẾT

The Customer undertakes and agrees with the Bank that:

Khách Hàng cam kết và đồng ý với Ngân Hàng rằng:

12.1. Upon the Bank's request, it will deliver to the Bank copies of the following:

Dựa trên yêu cầu của Ngân Hàng, Khách Hàng sẽ gửi cho Ngân Hàng các tài liệu sau:

- (i) as soon as available but, in any event, within four months after the end of each of its financial years, its audited accounts as at the end of and for that financial year unless otherwise agreed by the Bank for its delay of delivery;
báo cáo tài chính có kiểm toán của Khách Hàng trong năm tài chính trước tính đến ngày kết thúc năm tài chính ngay khi báo cáo tài chính có kiểm toán đó được hoàn thành nhưng trong mọi trường hợp trong vòng bốn tháng sau khi kết thúc năm tài chính trừ trường hợp Ngân Hàng đồng ý cho sự chậm trễ gửi của Khách Hàng;
- (ii) if so required by the Bank, as soon as available and, in any event, within three months after the end of the first six months of each of its financial years, its unaudited accounts as at the end of and for the relevant six months period; and
báo cáo tài chính chưa kiểm toán của Khách Hàng trong sáu tháng đầu năm của một năm tài chính ngay khi báo cáo đó được hoàn thành và trong mọi trường hợp trong vòng ba tháng sau khi kết thúc sáu tháng đầu năm của năm tài chính đó nếu Ngân Hàng yêu cầu;
- 12.2. it will notify the Bank of the occurrence of any Default or potential Default immediately upon becoming aware of it and will from time to time on request deliver to the Bank a certificate confirming that no Default or potential Default has occurred and is continuing or setting out details of any Default or potential Default and the action taken or proposed to be taken to remedy it;
Khách Hàng sẽ thông báo cho Ngân Hàng về việc xảy ra bất cứ Vi Phạm hoặc Vi Phạm tiềm tàng nào ngay lập tức sau khi Khách Hàng biết được và trong từng thời điểm theo yêu cầu Ngân Hàng gửi cho Ngân Hàng một chứng nhận xác định rằng không có Vi Phạm hoặc Vi Phạm tiềm tàng nào đã xảy ra hoặc đang xảy ra hoặc nêu chi tiết những Vi Phạm hoặc Vi Phạm tiềm tàng và các biện pháp đã thực hiện hoặc đề nghị thực hiện để sửa chữa Vi Phạm đó;
- 12.3. it will immediately notify the Bank in writing, or other means accepted by the Bank of any change to the foreign currency purchase purpose, currency, amount and payment date(s) under the relevant Underlying Transaction and provide Supporting Documents to the Bank.
Khách Hàng sẽ thông báo ngay lập tức bằng văn bản, hoặc bằng phương tiện khác được Ngân Hàng chấp nhận, cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi đối với mục đích mua ngoại tệ, loại tiền tệ, số lượng tiền và ngày thanh toán theo Giao Dịch Gốc liên quan và cung cấp Tài Liệu Bổ Trợ tới Ngân Hàng.

13. **DEFAULT** **VI PHẠM**

If, at any time, any of the following events (“**Default**”) occurs then, whether or not any such event is continuing, the Bank may, by notice to the Customer, declare that a Default has occurred:

*Nếu tại bất kỳ thời điểm nào mà các sự kiện bên dưới (“**Vi Phạm**”) xảy ra, dù cho có tiếp diễn hay không, Ngân Hàng có thể tuyên bố bằng cách thông báo cho Khách Hàng rằng Vi Phạm đã xảy ra:*

- 13.1. the Customer fails to pay on the due date any amount payable pursuant to the Forex Transaction Terms or fails to comply with any provision of the Forex Transaction Terms; or
Khách Hàng không thanh toán vào ngày đến hạn bất kỳ khoản tiền phải trả nào theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này hoặc không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào tại đây; hoặc
- 13.2. there is an application or petition submitted for bankruptcy, commencement of judicial management or administration proceedings, commencement of corporate reorganization proceedings, commencement of any scheme or arrangement between the Customer and its members or creditors, or commencement of liquidation; or
có đơn yêu cầu hay đơn xin mở thủ tục phá sản, mở thủ tục quản lý hoặc hành chính của tòa án, thủ tục bắt đầu tái cơ cấu doanh nghiệp, bắt đầu bất kỳ một kế hoạch hay một sự sắp xếp nào đó giữa Khách Hàng và các thành viên của Khách Hàng hay với các chủ nợ, hoặc bắt đầu thủ tục thanh lý tài sản; hoặc
- 13.3. there is a distress, attachment, execution or other legal process is levied, enforced or sued out on or against any material assets of the Customer; or
có sự tịch biên, kê biên, xử lý hoặc các thủ tục pháp lý khác được áp dụng, cưỡng chế hoặc khởi kiện đối với bất kỳ các tài sản quan trọng của Khách Hàng; hoặc

- 13.4. all or any part of the assets of the Customer are seized, expropriated, re-entered or resumed or shall be subject to compulsory purchase or acquisition (whether subject to compensation or not) or is wholly or substantially destroyed; or
tất cả hoặc một phần tài sản của Khách Hàng bị giữ, bị tước đoạt, bị lấy lại hay thu hồi hoặc sẽ bị bắt buộc sáp nhập hay mua lại (dù có được bồi thường hay không) hoặc bị tiêu hủy toàn bộ hay về căn bản bị tiêu hủy;
- 13.5. any legal proceedings, suits or actions of any kind whatsoever (whether criminal or civil) shall be instituted against the Customer which in the reasonable opinion of the Bank will materially affect the Customer's ability to perform their respective obligations under the Forex Transaction Terms; or
bất kỳ thủ tục pháp lý, kiện tụng hay hành động nào đó (dù là hình sự hay dân sự) sẽ liên quan đến Khách Hàng mà theo quan điểm hợp lý của Ngân Hàng sẽ có tác động nghiêm trọng đến khả năng của Khách Hàng trong việc thực hiện các nghĩa vụ tương ứng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này; hoặc
- 13.6. it is or becomes unlawful for the Customer to perform any Transaction or comply with any one or more of its obligations under the Forex Transaction Terms; or
sẽ là trái pháp luật nếu Khách Hàng thực hiện bất kỳ Giao Dịch nào hay tuân thủ với một hay các nghĩa vụ theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này; hoặc
- 13.7. any representation, warranty or statement of the Customer under the Forex Transaction Terms is or becomes incorrect in any aspect; or
bất kỳ cam đoan, bảo đảm hoặc tuyên bố nào của Khách Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này trở nên không đúng trên bất cứ phương diện nào; hoặc
- 13.8. if any circumstances shall arise which in the opinion of the Bank may have a material adverse effect on the ability of the Customer to perform its obligations hereunder due to political, economic or financial conditions of or circumstances in Vietnam, or if the Customer gives ground for the Bank to believe that the Customer may not (or may be unable to) perform its obligations under the Forex Transaction Terms; or
nếu trong bất kỳ tình huống nào phát sinh mà theo quan điểm của Ngân Hàng có thể gây tác động bất lợi nghiêm trọng đến khả năng của Khách Hàng trong việc thực hiện các nghĩa vụ tại đây vì các điều kiện về chính trị, kinh tế hay tài chính hay các hoàn cảnh khác ở Việt Nam, hoặc nếu Khách Hàng cung cấp các cơ sở cho Ngân Hàng tin rằng việc Khách Hàng có thể không (hay có thể không có khả năng) thực hiện các nghĩa vụ theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này; hoặc
- 13.9. The Customer's failure to notify the Bank on occurrence of any Default.
Khách Hàng không thông báo cho Ngân Hàng việc xảy ra bất kỳ Vi Phạm nào.

14. EARLY TERMINATION CHẤM DỨT TRƯỚC THỜI HẠN

- 14.1. The Bank may, at its sole and absolute discretion to:
Ngân Hàng có thể, với quyền duy nhất và tuyệt đối của mình:
- i. terminate one or more or all Open Transactions upon the occurrence of any Default; or
chấm dứt một hoặc một số hoặc tất cả các Giao Dịch Còn Hiệu Lực khi có bất kỳ Vi Phạm nào xảy ra; hoặc
 - ii. terminate the relevant Open Transaction in the event the Underlying Transaction ceases to be effective.
chấm dứt Giao Dịch Còn Hiệu Lực liên quan trong trường hợp Giao Dịch Gốc không còn hiệu lực.
- In this case, the Bank will send a notice to the Customer to inform the termination.
Trong trường hợp đó, Ngân Hàng sẽ gửi một thông báo tới Khách Hàng để thông báo việc chấm dứt.
- 14.2. The date of such termination under Article 14.1 above shall constitute an early termination date (the "**Early Termination Date**") in respect of the relevant Open Transaction. On, and at all times following

such Early Termination Date, the obligations of the Bank to make any further payments or delivery under each terminated Transaction will cease and the Customer shall immediately, upon demand by the Bank, pay to the Bank the Payable Amount. The Bank has the right to calculate and determine the Payable Amount and notify it to the Customer. The Payable Amount as determined and notified to the Customer by the Bank shall be final and conclusive of the matter without any further proof.

*Ngày chấm dứt này theo Điều 14.1 ở trên sẽ là ngày chấm dứt trước thời hạn ("**Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn**") đối với Giao Dịch Còn Hiệu Lực liên quan. Vào Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn và vào bất cứ thời điểm nào sau đó, các nghĩa vụ của Ngân Hàng trong việc tiếp tục thực hiện bất cứ khoản thanh toán nào hoặc thực hiện bất cứ việc chuyển giao theo mỗi Giao Dịch đã bị chấm dứt đó sẽ chấm dứt, và Khách Hàng sẽ ngay lập tức thanh toán Khoản Phải Trả theo yêu cầu của Ngân Hàng. Ngân Hàng có quyền tính và quyết định Khoản Phải Trả và thông báo tới Khách Hàng. Khoản Phải Trả được quyết định và thông báo tới Khách Hàng bởi Ngân Hàng sẽ là quyết định cuối cùng, có tính quyết định đối với vấn đề này mà không cần chứng minh thêm.*

- 14.3. The Customer hereby agrees with and consents to (i) the termination of any Open Transaction by the Bank in accordance with the Forex Transaction Terms (including but not limited to Article 14.1 and 14.2 above) and (ii) the termination of the Forex Transaction Terms when all Open Transactions have been terminated by the Bank and the Customer has fully discharged all of its obligations towards the Bank. In such case, the agreement and consent by the Customer in the preceding sentence constitute an agreement on termination by the Customer as required by applicable law.

Khách Hàng tại đây đồng ý và chấp nhận (i) việc hủy bỏ bất kỳ Giao Dịch Còn Hiệu Lực bởi Ngân Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này (bao gồm nhưng không giới hạn Điều 14.1 và Điều 14.2 ở trên) và (ii) việc hủy bỏ Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này khi tất cả Các Giao Dịch Còn Hiệu Lực đã được chấm dứt bởi Ngân Hàng và Khách Hàng đã hoàn tất toàn bộ trách nhiệm đối với Ngân Hàng. Trong trường hợp đó, việc đồng ý và chấp nhận đó bởi Khách Hàng ở câu liền trước tạo thành một thỏa thuận chấm dứt bởi Khách Hàng theo yêu cầu của pháp luật áp dụng.

- 14.4. Notwithstanding any content in Article 14.3(ii) above, the Customer agrees that Article 19 of the Forex Transaction Terms shall survive after the termination date.

Bất kể bất kỳ nội dung nào của Điều 14.3(ii) ở trên, Khách Hàng đồng ý rằng Điều 19 của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau ngày chấm dứt.

15. OBLIGATIONS IN CASE OF LATE PAYMENT

NGHĨA VỤ TRONG TRƯỜNG HỢP CHẬM THANH TOÁN

- 15.1. Any late payment by either Party under this Forex Transaction Terms is subject to the interest rate calculated by the Bank from (and including) the due date of such payment (computed on the basis of a year of 365 days and the actual number of days elapsed) until (but excluding) the date such payment is actually made and shall not exceed the highest overdue interest rate allowable by Vietnamese laws and no other penalty or compensation is required for such late payment.

Bất kỳ việc chậm thanh toán bởi một Bên theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này sẽ chịu lãi suất do Ngân Hàng tính toán từ (và bao gồm) ngày đến hạn của khoản tiền đó (được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày và thực tế số ngày trôi qua) đến (nhưng không bao gồm) ngày mà khoản tiền đó thực sự được trả và không vượt quá lãi suất quá hạn cao nhất mà pháp luật Việt Nam cho phép và khoản tiền chậm thanh toán đó sẽ không phải chịu phạt hay bồi thường thiệt hại nào khác.

16. DEBIT ACCOUNTS AND PAYMENT NETTING

GHI NỢ TÀI KHOẢN VÀ THANH TOÁN BÙ TRỪ

- 16.1. In case the Customer must perform any obligations owed to the Bank, the Customer hereby authorizes the Bank to debit any of the Customer's account(s) opened with the Bank for settlement of such obligations.

Trong trường hợp Khách Hàng phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào còn nợ Ngân Hàng, Khách Hàng tại đây ủy quyền Ngân Hàng được trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ đó.

16.2. Payment netting

Thanh toán bù trừ

Notwithstanding any provision under this Forex Transaction Terms, in case there are Open Transactions having the same Value Date, the Parties may agree, or in absence of such agreement, the Customer agrees that the Bank may implement the netting of two or more selected Open Transactions as followings:

Bất kể bất kỳ điều khoản nào theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, trường hợp có các Giao Dịch Còn Hiệu Lực có Ngày Hiệu Lực giống nhau, Các Bên có thể đồng ý, hoặc nếu không có sự đồng ý như vậy, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể thực hiện việc bù trừ hai hoặc nhiều Giao Dịch Còn Hiệu Lực được lựa chọn như sau:

- (i) the cash flows of payment obligations per each Currency shall be net into one net payment. Only the net payment will be paid by the Party that owes the greater amount.
nghĩa vụ thanh toán số tiền của mỗi Loại Tiền Tệ sẽ được bù trừ thành một khoản thanh toán ròng. Chỉ khoản thanh toán ròng sẽ được trả bởi Bên nợ số tiền lớn hơn.
- (ii) all selected Transactions subject to the netting shall be deemed as having been settled. Relevant payment obligations under these Transactions shall be completed when such net payment of all relevant Currencies are discharged.
tất cả các Giao Dịch được chọn cho việc bù trừ sẽ được coi là đã được thanh toán. Nghĩa vụ thanh toán liên quan theo các Giao Dịch đó sẽ được hoàn thành khi khoản thanh toán ròng của tất cả Loại Tiền Tệ liên quan được giải trừ.

Any mutual agreement between the Parties to select Transactions subject to the netting shall be made via Recorded Phone Conversations or Recognized Electronic Means and shall be documented in a Confirmation in the manner as provided under Article 5 above.

Bất kỳ thỏa thuận song phương giữa Các Bên về Giao Dịch được lựa chọn để bù trừ sẽ được lập qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm hoặc Phương Tiện Điện Tử Được Công Nhận và sẽ được ghi lại trong một Xác Nhận Giao Dịch theo cách thức như nêu tại Điều 5 ở trên.

17. PROHIBITION OF ASSIGNMENT OR PLEDGE

CẤM CHUYỂN NHƯỢNG HAY CẤM CỐ

- 17.1. The Customer agrees that the Customer shall not assign to others nor pledge in favor of others, without the Bank's prior written consent, any of the Customer's rights and obligations under the Transaction which has been entered into with the Bank.

Khách Hàng đồng ý rằng Khách Hàng sẽ không chuyển nhượng hay cầm cố cho người khác bất kỳ các quyền và nghĩa vụ nào của Khách Hàng theo Giao Dịch đã được giao kết với Ngân Hàng khi không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

18. AUTHORIZED DEALERS, PHONE NUMBERS AND AUTHORIZED SIGNATORIES NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN GIAO DỊCH, SỐ ĐIỆN THOẠI VÀ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN KÝ

- 18.1. Authorized Dealers: The Customer shall make delivery of the Notification of Authorized Dealers (in the form provided by the Bank from time to time) to the Bank to notify the authorized persons to act on behalf of the Customer to trade any and all Transactions and agreement on the Payable Amount stipulated in Article 7.3, Article 14.2 above by Recorded Phone Conversation (the “**Authorized Dealers**”). Subject to the specific scope of Notification of Authorized Dealers, the Authorized Dealers may be authorized to act on behalf of the Customer with respect to implementing of any and all Transactions (including but not limited to the acts of submission of Supporting Documents, notification of debit account or FX Receiving Account). Such Notification of Authorized Dealers is in addition to and shall not be prejudiced by other comprehensive notification of contact person(s) that are filed by the Customer to the Bank from time to time. The Bank shall still rely upon the latest Notification of Authorized Dealers and it shall not be amended and/or replaced by any documents (including but not limited to the comprehensive notification of contact persons) other than an updated Notification of Authorized Dealers.

*Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch: Khách Hàng sẽ gửi bản Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch (theo mẫu quy định bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm) tới Ngân Hàng để thông báo về người có thẩm quyền để hành động thay mặt Khách Hàng giao dịch bất kỳ và tất cả Giao Dịch và thỏa thuận về Khoản Phải Trả nêu tại Điều 7.3, Điều 14.2 ở trên qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm (“**Người Có***

Thẩm Quyền Giao Dịch). Tùy thuộc vào phạm vi cụ thể của Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch, Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch có thể được ủy quyền để hành động thay mặt Khách Hàng liên quan tới việc thực hiện bất kỳ hoặc tất cả Giao Dịch (bao gồm nhưng không giới hạn hành động gửi Tài Liệu Bổ Trợ, thông báo tài khoản ghi nợ hoặc Tài Khoản Nhận Ngoại Hối). Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch đó là sự bổ sung cho và không bị ảnh hưởng bởi các thông báo chung khác về người liên lạc mà được nộp bởi Khách Hàng tới Ngân Hàng tùy từng thời điểm. Ngân Hàng sẽ vẫn dựa vào Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch gần nhất và Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch sẽ không bị sửa đổi và/hoặc thay thế bởi bất kỳ văn bản nào (bao gồm nhưng không giới hạn thông báo chung về người liên lạc) trừ một bản Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch cập nhật.

- 18.2 Bank's authorized phone numbers:
Số điện thoại được phép giao dịch của Ngân Hàng:

The list of the Bank's authorized phone numbers will be posted in the website:
Danh sách các số điện thoại được phép giao dịch của Ngân Hàng sẽ được đăng trên trang web:
<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>
<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

- 18.3 Recorded Phone Conversation means:

Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm có nghĩa là:

- (i) a phone conversation between an authorized phone number of the Customer and a Bank's Recordable Phone Number.
một cuộc điện thoại giữa một số điện thoại được ủy quyền của Khách Hàng và một Số Điện Thoại Ghi Âm Của Ngân Hàng,
- (ii) a phone conversation between an authorized phone number of the Customer and a Bank's Intermediary Phone Number ("**Two-Parties Phone Call**") and later is connected with and added to a Bank's Recordable Phone Number to make such Two-Parties Phone Call become a phone call among 03 parties.
*một cuộc điện thoại giữa một số điện thoại được ủy quyền của Khách Hàng và một Số Điện Thoại Trung Chuyển Kết Nối Của Ngân Hàng ("**Cuộc Gọi Hai Bên**") và sau đó được kết nối và thêm một Số Điện Thoại Ghi Âm Của Ngân Hàng để thiết lập Cuộc Gọi Hai Bên đó thành một cuộc gọi giữa 03 bên.*
- (iii) a phone conversation between an authorized phone number of the Customer and a Bank's Back-up Phone Number.
một cuộc điện thoại giữa một số điện thoại được ủy quyền của Khách Hàng và một Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng.
- (iv) a phone conversation between an authorized phone number of the Customer and a Bank's Recordable Phone Number ("**Two-Parties Phone Call**") and later is connected with and added to a Bank's Back-up Phone Number to make such Two-Parties Phone Call become a phone call among 03 parties.
*một cuộc điện thoại giữa một số điện thoại được ủy quyền của Khách Hàng và một Số Điện Thoại Ghi Âm Của Ngân Hàng ("**Cuộc Gọi Hai Bên**") và sau đó được kết nối và thêm một Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng để thiết lập Cuộc Gọi Hai Bên đó thành một cuộc gọi giữa 03 bên.*

- 18.4 Special terms for transaction via Bank's Back-up Phone Numbers: Regarding the Transaction traded between the Customer and the Bank via Bank's Back-up Phone Numbers (the "**Special Transaction**"), prior to trade, the Bank's dealer on the Bank's authorized phone number must notify the Customer that he/she represents MUFG HCM or MUFG HN in such Special Transaction.

*Điều khoản đặc biệt về giao dịch thông qua Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng: Liên quan tới Giao Dịch được thực hiện giữa Khách Hàng và Ngân Hàng thông qua Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng ("**Giao Dịch Đặc Biệt**"), trước khi thực hiện, người giao dịch của Ngân Hàng trên số điện thoại được ủy quyền của Ngân Hàng phải thông báo tới Khách Hàng rằng người đó đại diện cho MUFG HCM hoặc MUFG HN trong Giao Dịch Đặc Biệt đó.*

- 18.5 Records used as evidence: Conversations about any Transaction via Bank's Recordable Phone Number or Bank's Back-up Phone Numbers or Bank's Intermediary Phone Number may be recorded in the

system of MUFG HN or MUFG HCM or MUFG Group (if applicable). Once the Transaction has been agreed and recorded in any of such system, such record shall be the evidence on the terms and conditions of the relevant Transaction between the Customer and the Bank.

Bản ghi được sử dụng làm bằng chứng: Cuộc hội thoại về bất kỳ Giao Dịch qua Số Điện Thoại Ghi Âm Của Ngân Hàng hoặc Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng hoặc Số Điện Thoại Trung Chuyển Kết Nối Của Ngân Hàng có thể được lưu lại tại hệ thống của MUFG HN hoặc MUFG HCM hoặc Tập Đoàn MUFG (nếu áp dụng). Khi Giao Dịch đã được đồng ý và ghi lại tại bất kỳ hệ thống nêu trên, bản ghi đó sẽ là bằng chứng về điều khoản và điều kiện của Giao Dịch liên quan giữa Khách Hàng và Ngân Hàng.

- 18.6. Authorized Signatories: The List of authorized signatories and their specimen signature to sign and/or dispatch all documents and/or notices on behalf of the Customer (including but not limited to Confirmation, Request For Cancellation of Foreign Exchange Transaction, Request For Amendment of Foreign Exchange Transaction, Notification of Authorized Dealers) in relation to the Forex Transaction Terms is stated in the Signature Registration Form previously filed by the Customer with the Bank (the “**Authorized Signatories**”). The Customer hereby directs the Bank to accept and rely upon all documents and/or notices signed by the Authorized Signatories as valid, duly authorized and binding upon the Customer. The Bank is not responsible for any damages arising from forgery, alteration or other wrongful use of notices or other documents submitted to the Bank, provided that the Bank has acted in good faith after having checked, with reasonable care, the signature appearing on these documents against the specimen in the Signature Registration Form. In case the Company otherwise submits another document in form of a power of attorney which clearly designates the authorized signatures to sign and act on behalf of Customer in relation to the Forex Transaction Terms, such document shall be applied for purpose of this Article.

*Người Có Thẩm Quyền Ký: Danh sách người được ủy quyền ký và chữ ký mẫu để ký và giao các tài liệu và/hoặc thông báo thay mặt cho Khách Hàng (bao gồm nhưng không giới hạn Xác Nhận Giao Dịch, Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối, Đề Nghị Sửa Đổi Giao Dịch Ngoại Hối, Bản Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch) liên quan đến Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, được nêu trong Bản Đăng Ký Chữ Ký mà Khách Hàng đã đăng ký tại Ngân Hàng (“**Người Có Thẩm Quyền Ký**”). Khách Hàng theo đây chỉ thị Ngân Hàng chấp nhận và hành động dựa trên các tài liệu và/hoặc thông báo được ký bởi Người Có Thẩm Quyền Ký là hợp lệ, đúng thẩm quyền và có giá trị ràng buộc Khách Hàng. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do việc giả mạo, thay đổi chữ ký hay việc sử dụng không đúng các thông báo hoặc các văn bản khác được nộp cho Ngân Hàng, với điều kiện là Ngân Hàng hành động một cách thiện chí đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra cẩn thận chữ ký trên các văn bản đó so với mẫu chữ ký tại Bản Đăng Ký Chữ Ký. Tuy nhiên nếu Khách Hàng nộp một văn bản khác dưới dạng thư ủy quyền trong đó nêu rõ danh sách người được ủy quyền ký kết và thay mặt Khách Hàng liên quan tới Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này thì văn bản đó sẽ được sử dụng cho mục đích nêu tại Điều này.*

19. COLLECTION, USE AND DISCLOSURE OF CUSTOMER INFORMATION **THU THẬP, SỬ DỤNG VÀ TIẾT LỘ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

19.1. Collection/ Thu Thập

The Bank obtains information relating to the Customer, the Transaction (collectively, “**Customer Information**”). The Bank agrees to take customary and reasonable measures (and any measures as may be required by law) to maintain the confidentiality of Customer Information. Customer Information may include: (i) information to verify the Customer’s identity, including basic personal data and sensitive personal data as prescribed by Vietnamese laws (“**Personal Information**”) of the Customer’s employees, officers, directors, authorized individuals (“**Data Subjects**”). Sensitive personal data which the Bank may collect includes but not limited to: individual biometric data, e.g., fingerprint, voice pattern or facial recognition which can be used for identification and security purposes; criminal record, proceedings, or allegation data – criminal record information or information that the Bank identifies relevant to the Bank’s financial crime prevention obligations; (ii) information regarding a Customer’s past, current and future relationship and/or activity with the Bank or other counterparties, including information delivered to, or processed through, the Bank and all records pertaining to the relationships under a Customer’s name involving the Bank or another counterparty, as well as about a Customer’s point of contact with the Bank; (iii) transactional and product information; and (iv) documentation regarding a Customer relating to the

services offered by the Bank, including agreements creating contractual rights and obligations between the Bank and the Customer, as well as, other documentation delivered to the Bank during the Customer relationship (items (ii), (iii) and (iv) above shall hereunder collectively referred to as the “**Corporate Information**”).

*Ngân Hàng thu được các thông tin liên quan đến Khách Hàng, Giao Dịch (gọi chung là “**Thông Tin Khách Hàng**”). Ngân Hàng đồng ý rằng sẽ thực hiện các biện pháp theo thông lệ và phù hợp (và bất kỳ biện pháp nào mà luật yêu cầu) để duy trì bảo mật đối với Thông Tin Khách Hàng. Thông Tin Khách Hàng có thể bao gồm: (i) thông tin để xác minh danh tính của Khách Hàng, bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm như được quy định bởi pháp luật Việt Nam (“**Thông Tin Cá Nhân**”) của các nhân viên, cán bộ, giám đốc, các cá nhân được ủy quyền của Khách Hàng (“**Các Chủ Thể Dữ Liệu**”). Dữ liệu cá nhân nhạy cảm mà Ngân Hàng có thể thu thập bao gồm nhưng không giới hạn bởi: dữ liệu sinh học của cá nhân, ví dụ vân tay, giọng nói hoặc nhận diện khuôn mặt mà có thể được dùng cho mục đích nhận diện và bảo mật; hồ sơ về tội phạm, tố tụng hoặc các dữ liệu cáo buộc tội phạm – thông tin về tội phạm hoặc thông tin mà Ngân Hàng xác định có liên quan đến nghĩa vụ phòng chống tội phạm tài chính của Ngân Hàng; (ii) thông tin liên quan đến quá khứ, hiện tại và tương lai của mối quan hệ và/hoặc hoạt động của Khách Hàng với Ngân Hàng hoặc các bên đối tác, bao gồm thông tin được bàn giao cho, hoặc xử lý thông qua Ngân Hàng hoặc một bên đối tác khác, cũng như thông tin về đầu mối liên hệ của Khách Hàng với Ngân Hàng; (iii) thông tin về giao dịch và sản phẩm; và (iv) tài liệu liên quan đến một Khách Hàng về dịch vụ được đề xuất bởi Ngân Hàng, bao gồm thỏa thuận tạo ra các nghĩa vụ và quyền lợi theo hợp đồng giữa Ngân Hàng và Khách Hàng, cũng như, các tài liệu được bàn giao cho Ngân Hàng trong mối quan hệ với Khách Hàng (các điểm (ii), (iii) và (iv) trên đây sau đây gọi chung là “**Thông Tin Doanh Nghiệp**”).*

19.2. Use and Disclosure/Sử dụng và tiết lộ

19.2.1. Sharing and processing information/ Chia sẻ và xử lý thông tin

The Bank shares the Corporate Information, processes the Personal Information, and share the Personal Information to the Recipients of Information (as defined under Article 19.2.2 below) for their processing, to, among other things: (i) establish and maintain a relationship with a Customer; (ii) provide the Customer with a product or Service; (iii) comply with law, including but not limited to requirements prescribed by orders, rules and regulations (which may include checking identity against watch lists established by regulatory agencies and similar bodies); (iv) detect and prevent fraud and other unlawful activity; (v) collect a debt that is owed to it; (vi) fulfill legal, regulatory and self-regulatory requirements, internal control and support requirements, including but not limited to reporting to the Bank’s head office, applicable auditors and tax authorities, and other request by the Customer for the Customer’s business support; (vii) for other purposes with consent or as permitted or required by law (including law applicable to the Bank’s affiliates and service providers) or if such Customer Information (including Personal Information) is already in the public domain (provided that such Customer Information is not in the public domain as a result of a breach of the Forex Transaction Terms or other contractual agreement between the Customer and the Bank); (viii) any other legitimate processing of Personal Information and (ix) in connection with an actual or proposed sale, assignment, financing or transfer of the Bank’s business or assets. The Customer hereby authorizes the Bank’s use and disclosure of Customer Information (including Personal Information) for the purposes outlined above, including sharing such Customer Information (including Personal Information) with other entities affiliated with the Bank and their service providers, as necessary. Without limiting the foregoing, the Bank may comply with any applicable law, including any writ of attachment, execution, garnishment, tax levy, restraining order, subpoena, warrant or other legal process that the Bank believes to be valid and the Bank is not required to inquire or determine the authority of any action taken by a government entity prior to acceding to any legal process initiated by such entity. The Customer agrees that the Bank and the Recipients of Information (as defined in Article 19.2.2 below) may retain and process Customer Information (including Personal Information) from the date receiving such information and for so long as it is necessary to fulfill the purposes set forth in this Article or as permissible by applicable law.

Ngân Hàng chia sẻ Thông Tin Doanh Nghiệp và xử lý Thông Tin Cá Nhân, và chia sẻ Thông Tin Cá Nhân cho Các Bên Nhận Thông Tin (được định nghĩa tại Điều 19.2.2 dưới đây) để họ xử lý,

cho mục đích, ngoài các điều khác: (i) thiết lập và duy trì một mối quan hệ với Khách Hàng; (ii) cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho Khách Hàng; (iii) tuân thủ luật, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu quy định trong các lệnh, quy tắc và quy định (mà có thể bao gồm việc kiểm tra danh tính đối với các danh sách đáng lưu ý thiết lập bởi các cơ quan quản lý hoặc các cơ quan tương tự); (iv) phát hiện và phòng chống hoạt động giả mạo và trái pháp luật; (v) thu hồi nợ mà Ngân Hàng sở hữu; (vi) hoàn thành các yêu cầu của pháp luật, các yêu cầu về tuân thủ, kiểm soát và hỗ trợ nội bộ, bao gồm nhưng không giới hạn thông báo đến hội sở chính của Ngân Hàng, các kiểm toán hiện hành và các cơ quan thuế và các yêu cầu khác của Khách Hàng cho việc hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Khách Hàng; (vii) cho các mục đích khác theo sự đồng ý hoặc chấp thuận hoặc theo yêu cầu của luật (bao gồm luật áp dụng đối với các bên liên kết hoặc bên cung cấp dịch vụ của Ngân Hàng) hoặc nếu Thông Tin Khách Hàng (bao gồm Thông Tin Cá Nhân) đó đã sẵn có trên phạm vi công cộng (với điều kiện là việc Thông Tin Khách Hàng không phải là có trên phạm vi công cộng do một vi phạm đối với Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này hoặc thỏa thuận hợp đồng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng); (viii) bất kỳ việc xử lý hợp pháp Thông Tin Cá Nhân nào khác và (ix) liên quan đến việc bán, chuyển nhượng, cấp tín dụng hoặc chuyển giao kinh doanh hoặc tài sản của Ngân Hàng trong hiện tại và trong tương lai. Khách Hàng theo đây ủy quyền cho Ngân Hàng sử dụng và tiết lộ Thông Tin Khách Hàng (bao gồm Thông Tin Cá Nhân) cho các mục đích được liệt kê trên đây, bao gồm việc chia sẻ Thông Tin Khách Hàng đó (bao gồm Thông Tin Cá Nhân) cho các bên liên kết với Ngân Hàng và các bên cung cấp dịch vụ của họ, nếu cần thiết. Không giới hạn bởi những điều trên, Ngân Hàng có thể tuân thủ theo bất kỳ luật áp dụng, bao gồm bất kỳ lệnh kê biên, cưỡng chế thi hành, thu hồi nợ, tiền thuế, lệnh cấm, giấy triệu tập của tòa án, lệnh của tòa án hoặc thủ tục pháp lý khác mà Ngân Hàng tin rằng có hiệu lực và Ngân Hàng không bắt buộc phải hỏi hoặc xác định thẩm quyền của bất kỳ hành động nào được thực hiện bởi một cơ quan chính phủ trước khi tham gia vào bất kỳ quy trình pháp lý nào do cơ quan đó bắt đầu. Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng và Các Bên Tiếp Nhận Thông Tin (như được định nghĩa tại Điều 19.2.2 dưới đây) sẽ lưu giữ và xử lý Thông Tin Khách Hàng (bao gồm Thông Tin Cá Nhân) từ ngày được cung cấp thông tin đó và trong khoảng thời gian cần thiết để thực hiện các mục đích quy định tại Điều này hoặc như được cho phép bởi luật áp dụng.

19.2.2. Recipient of Information/ Các Bên Nhận Thông Tin

The Customer hereby authorizes and allows the Bank to (i) share the Corporate Information at any time and from time to time, to any and all of the following Recipient of Information and (ii) process the Personal Information and at any time and from time to time, share such Personal Information to any and all of the Recipient of Information for their processing. For purpose of the Forex Transaction Terms, the Recipient of Information shall include: (i) the holding company of the head office of the Bank (the “**Holding Company**”); (ii) subsidiaries, affiliates, branches, representative offices, agents or representatives of the Holding Company, the Holding Company’s subsidiaries and the Bank (such (i) and (ii) collectively referred to as the “**MUFG Group**”); (iii) the auditors, legal, tax and accounting advisors of the Holding Company, head office of the Bank (the “**Head Office**”) and the Bank; (iv) the vendors of the computer systems used by the Head Office or the Bank and to such person(s) installing and maintaining the same; (v) the competent authorities in Vietnam or elsewhere; (vi) other third parties as permitted or required by the applicable law, regulation, judicial order, other governmental action or request, and (vii) other parties as required by MUFG Group’s internal policies and being aligned with the international industry standards or that the Bank deems necessary for serving the Customer’s request (collectively, the “**Recipients of Information**”).

Khách Hàng tại đây đồng ý và cho phép Ngân Hàng được (i) chia sẻ bất kỳ Thông Tin Doanh Nghiệp nào trong bất cứ thời điểm nào và trong từng thời điểm cho bất kỳ và tất cả Các Bên Nhận Thông Tin, và (ii) xử lý các Thông Tin Cá Nhân liên quan và, trong bất cứ thời điểm nào và trong từng thời điểm, chia sẻ cho bất kỳ và tất cả Các Bên Nhận Thông Tin để Các Bên Nhận Thông Tin xử lý. Cho mục đích của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, Các Bên Nhận Thông Tin bao gồm: (i) công ty mẹ của hội sở chính của Ngân Hàng (“**Công Ty Mẹ**”); (ii) công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý hoặc đại diện của Công Ty Mẹ, các công ty con của Công Ty Mẹ và của Ngân Hàng (các điểm (i) và (ii) đó được gọi chung là “**Tập Đoàn MUFG**”); (iii) các kiểm toán viên, các nhà tư vấn về pháp lý, thuế và kế toán của Công Ty Mẹ, hội sở chính của Ngân Hàng (“**Hội Sở Chính**”) và của Ngân Hàng; (iv) nhà cung cấp hệ thống máy tính cho Hội Sở Chính hoặc cho Ngân Hàng và những người lắp đặt và bảo trì hệ thống máy tính đó; (v)

*các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam hoặc tại các nơi khác; (vi) các bên thứ ba khác được phép hoặc được yêu cầu bởi luật, quy định, lệnh của tòa án, hành động hoặc yêu cầu khác của chính phủ, và (vii) các bên thứ ba theo yêu cầu của các chính sách nội bộ của Tập Đoàn MUFG và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế ngành hoặc bên thứ ba mà Ngân Hàng thấy cần thiết để phục vụ cho yêu cầu của Khách Hàng (gọi chung là “**Các Bên Nhận Thông Tin**”).*

In the event that the Bank discloses any Customer Information (including Personal Information) to any third party mentioned above except for the competent authorities in Vietnam or elsewhere and other third parties as otherwise permitted or required by the applicable law, regulation, judicial order or other governmental action or requests, the Bank shall request the receiver of information to use it for predetermined purposes and must keep the disclosed information strictly confidential in accordance with applicable law.

Trong trường hợp Ngân Hàng chia sẻ bất kỳ thông tin Thông Tin Khách Hàng (bao gồm Thông Tin Cá Nhân) cho bên thứ ba được liệt kê ở trên ngoại trừ các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam hoặc tại các nơi khác và các bên thứ ba khác được phép hoặc được yêu cầu bởi luật, quy định, lệnh của tòa án, hành động hoặc yêu cầu khác của chính phủ, Ngân Hàng sẽ yêu cầu bên nhận thông tin sử dụng đúng mục đích đã thỏa thuận và phải tuyệt đối bảo mật thông tin được Ngân Hàng chia sẻ phù hợp theo luật áp dụng.

19.2.3. Personal Information Processing/Xử lý Thông Tin Cá Nhân

The Bank and the Recipients of Information shall only collect and process the Personal Information under method permitted by Vietnamese laws and shall consider the appropriate treatment of Personal Information privacy to be one of the Bank’s most important responsibilities. Notwithstanding such and subject to Article 19.2.2 above, during the Bank’s and the Recipient of Information’s processing of Personal Information there may be unexpected consequences and damages resulting from any event beyond the Bank’s control including but not limited to violations of the third parties other than the Bank and the Recipients of Information to the laws on information confidentiality, personal data protection, from losses, destruction of information, or due to other technical problems, and the Bank and the Recipient of Information shall be exempted from liabilities for such unexpected consequences and damages.

Ngân Hàng và Các Bên Nhận Thông Tin sẽ chỉ thu thập và xử lý Thông Tin Cá Nhân bằng biện pháp được pháp luật Việt Nam cho phép và sẽ coi việc thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ Thông Tin Cá Nhân là một trong các nghĩa vụ quan trọng nhất. Tuy nhiên và tuân theo quy định tại Điều 19.2.2 trên đây, trong quá trình Ngân Hàng và Các Bên Nhận Thông Tin xử lý Thông Tin Cá Nhân, có thể sẽ có những hậu quả và thiệt hại không mong muốn phát sinh từ bất kỳ sự kiện nào nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn, từ các hành vi vi phạm của bên thứ ba ngoài Ngân Hàng và Các Bên Nhận Thông Tin đối với pháp luật về bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, từ các mất mát, hủy hoại thông tin hoặc do các sự cố kỹ thuật khác, và Ngân Hàng và Các Bên Nhận Thông Tin được miễn trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại và hậu quả không mong muốn đó.

19.3. Consents/Chấp thuận

The Customer hereby agrees and consents to the Bank’s collecting, processing and sharing information as specified under this Article 19. The Customer represents and warrants that to the extent required by the applicable law:

Khách Hàng theo đây đồng ý và chấp thuận cho Ngân Hàng thu thập, xử lý và chia sẻ các thông tin như được quy định tại Điều 19 này. Khách Hàng tuyên bố và đảm bảo rằng, trong phạm vi yêu cầu của luật áp dụng:

- i. The Customer has informed the Data Subjects of and the Data Subjects have been fully aware of and consented to the type of Personal Information processed, the purposes and methods of processing Personal Information, organizations and individuals relating to the Personal Information processing, the Data Subjects’ rights and obligations under the Vietnamese laws, undesirable consequences and damage that may occur during the processing of Personal Information, and the time period for processing Personal Information as described under this Article 19.

Khách Hàng đã thông báo tới Các Chủ Thể Dữ Liệu và Các Chủ Thể Dữ Liệu đã biết rõ và đồng ý với loại Thông Tin Cá Nhân được xử lý, các mục đích và cách thức xử lý Thông

Tin Cá Nhân, các quyền và nghĩa vụ của Các Chủ Thể Dữ Liệu theo quy định pháp luật hiện hành, các hậu quả và thiệt hại không mong muốn có thể xảy ra trong quá trình xử lý Thông Tin Cá Nhân, và thời hạn xử lý Thông Tin Cá Nhân như được mô tả tại Điều 19 này;

- ii. The Customer has obtained necessary authorization from the Data Subjects to, on their behalf, carry out their rights and obligations and the procedures related to the processing of their Personal Information with the Bank as described under this Article 19.

Khách Hàng đã có được sự ủy quyền cần thiết từ Các Chủ Thể Dữ Liệu để thay mặt Các Chủ Thể Dữ Liệu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ và các quy trình thủ tục liên quan đến việc xử lý Thông Tin Cá Nhân với Ngân Hàng như được mô tả tại Điều 19 này.

19.4. Implementation /Thực hiện

Notwithstanding this Article 19, if the Bank and the Customer have entered into or shall enter into any letter of consent on customer information sharing (“**Consent Letter**”), in case of information sharing by the Bank for the purpose mentioned in such Consent Letter, such Consent Letter shall be applied. Any information sharing by the Bank for the purpose related to the Forex Transaction Terms and other than the purpose mentioned in such Consent Letter shall be implemented in accordance with this Article 19.

*Bất kể Điều 19 này, nếu Ngân Hàng và Khách Hàng đã ký kết hoặc sẽ ký kết bất kỳ thư chấp thuận chia sẻ thông tin khách hàng nào (“**Thư Chấp Thuận**”), trong trường hợp việc chia sẻ thông tin bởi Ngân Hàng cho các mục đích nêu tại Thư Chấp Thuận đó, Thư Chấp Thuận đó sẽ được áp dụng. Bất cứ sự chia sẻ thông tin nào bởi Ngân Hàng cho các mục đích liên quan tới Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này và không phải mục đích nêu tại Thư Chấp Thuận sẽ được thực hiện phù hợp với quy định tại Điều 19 này.*

20. CUT-OFF TIME

GIỜ CHẬM NHẤT

- 20.1. Unless otherwise stipulated in the Forex Transaction Terms, the cut-off time for the Bank to receive any document under the Forex Transaction Terms is subject to the applicable cut-off time in the Notice on Cut Off Time for Banking Transactions posted by the Bank from time to time on website (the “**Cut-Off Time**”):

*Trừ trường hợp quy định khác tại Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối, giờ chậm nhất để Ngân Hàng nhận bất kỳ tài liệu nào theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối sẽ tùy thuộc vào giờ chậm nhất được áp dụng tại Thông Báo Giờ Chậm Nhất Nhận Các Giao Dịch Ngân Hàng đăng bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm trên trang (“**Giờ Chậm Nhất**”):*

<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>

<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

- 20.2. If there is no applicable Cut-Off Time in the Notice on Cut Off Time for Banking Transactions for a document under the Forex Transaction Terms, the Cut-Off Time for the Bank to receive such document shall be 16:00 on a Business Day.

Nếu không có Giờ Chậm Nhất được áp dụng tại Thông Báo Giờ Chậm Nhất Nhận Các Giao Dịch Ngân Hàng cho một tài liệu theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối, Giờ Chậm Nhất để Ngân Hàng nhận tài liệu đó sẽ là 16:00 vào một Ngày Làm Việc.

- 20.3. Any document received by the Bank after the Cut-Off Time shall be deemed received on the Business Day following the submission date.

Bất kỳ tài liệu nào được nhận bởi Ngân Hàng sau Giờ Chậm Nhất sẽ được coi là nhận vào Ngày Làm Việc tiếp theo ngày nộp.

21. INDEMNITY

BỒI HOÀN

- 21.1. The Customer agrees to indemnify and keep the Bank indemnified, immediately on demand, from and against any and all actions, proceedings, and claims brought or threatened by any party or person whatsoever against the Bank, and all losses, damages, liabilities, fines, expenses, and amounts paid in settlements including but not limited to any direct, indirect or consequential losses, loss of profit, loss of reputation and interest, penalties and legal costs and all other reasonable

professional costs and expenses relating thereto (collectively, “Loss”), arising out of or in connection with the Bank’s action or omission to act under this Forex Transaction Terms even if the Customer is not at fault of such Loss, claims, actions, proceeding.

Khách Hàng đồng ý bồi hoàn và giữ cho Ngân Hàng được bồi hoàn, ngay khi có yêu cầu, đối với và cho bất kỳ và toàn bộ các hành động, thủ tục tố tụng, và yêu cầu nào được đưa ra hoặc đe dọa đưa ra bởi bất kỳ bên hoặc người nào chống lại Ngân Hàng, và tất cả tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, khoản phạt, chi phí, và khoản tiền trả khi dàn xếp bao gồm nhưng không giới hạn với bất kỳ tổn thất trực tiếp, gián tiếp, hoặc tổn thất mang tính hậu quả, tổn thất lợi nhuận, tổn thất về danh tiếng, và lãi, khoản phạt, và chi phí luật sư và tất cả phí và chi phí thuê tư vấn hợp lý khác có liên quan (sau đây gọi chung là “Tổn Thất”), phát sinh từ hoặc liên quan tới việc Ngân Hàng hành động hoặc không hành động theo các điều khoản của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, kể cả trong trường hợp Khách Hàng không có lỗi đối với Tổn Thất, hành động, thủ tục tố tụng, hoặc yêu cầu đó.

21.2. The Customer agrees and undertakes to compensate the Bank for any and all Loss, claims, actions, proceeding which the Bank may sustain, suffer or incur arising from, or in connection with, regardless of being directly or indirectly, any and all of the Customer’s violation and/or non-compliance to the laws, this Forex Transaction Terms and/or any other agreements with the Bank.
Khách Hàng đồng ý và cam kết bồi thường cho Ngân Hàng đối với bất kỳ và toàn bộ các Tổn Thất, hành động, thủ tục tố tụng, hoặc yêu cầu mà Ngân Hàng có thể phải chịu, gánh chịu, hoặc phát sinh, hoặc liên quan tới dù là trực tiếp hay gián tiếp, bất kỳ và toàn bộ việc vi phạm của Khách Hàng và/hoặc việc không tuân thủ pháp luật, Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này và/hoặc bất kỳ thỏa thuận nào với Ngân Hàng.

21.3. The Customer agrees to not hold the Bank responsible, whether in contract or non-contract (including without limitation negligence or breach of statutory obligation) or in any way whatsoever, for any Loss, claims, actions, proceeding suffered by the Customer as consequence of the Bank’s action or omission to act under this Forex Transaction Terms.
Khách Hàng đồng ý không để Ngân Hàng phải chịu trách nhiệm, cho dù theo hợp đồng hay ngoài hợp đồng (bao gồm nhưng không giới hạn do sơ suất hay vi phạm nghĩa vụ theo luật định) hoặc bất cứ hình thức nào khác, đối với bất kỳ Tổn Thất, hành động, thủ tục tố tụng, hoặc yêu cầu nào mà Khách Hàng phải gánh chịu và là hậu quả từ việc Ngân Hàng hành động hoặc không hành động theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này.

21.4. The Customer's payments under this Article must be made without set-off or counterclaim and without any deduction (whether for tax or otherwise). If the Customer is compelled to make any deductions, it shall indemnify the Bank against the same and shall pay such additional amounts as the Bank shall certify as necessary to ensure receipt by the Bank of the full amount which the Bank would have received but for such deduction.
Các khoản thanh toán của Khách Hàng theo Điều này phải được thực hiện không bị bù trừ hoặc bị đòi ngược lại và không chịu bất kỳ sự khấu trừ nào (bất kể là việc khấu trừ thuế hoặc các khoản tiền nào khác). Nếu Khách Hàng bị bắt buộc phải khấu trừ, Khách Hàng phải bồi hoàn cho Ngân Hàng những khoản tiền đó và thanh toán những khoản tiền bổ sung mà Ngân Hàng xác nhận là cần thiết để đảm bảo Ngân Hàng nhận được đầy đủ khoản tiền đáng lẽ phải được nhận nếu không có việc khấu trừ đó.

22. IMPLEMENTATION PROVISION **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

22.1. Subject to Article 22.2 below, the Bank may vary or supplement any or all of the provisions of the Forex Transaction Terms in one of the following manners: (i) displaying in the premises of the Bank, posting on the official website that the Bank uses for its business (having the addresses at <http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html> and <http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>) or (ii) other method as the Bank may decide.

Tùy thuộc vào Điều 22.2 bên dưới, Ngân Hàng có thể sửa đổi hoặc bổ sung bất kỳ hoặc toàn bộ các điều khoản của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này theo một trong các cách sau: (i) công khai tại trụ sở của Ngân Hàng, công bố trang web chính thức mà Ngân Hàng sử dụng cho việc kinh doanh (có địa chỉ tại: <http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html> và

<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>) hoặc (ii) cách khác theo quyết định của Ngân Hàng.

- 22.2. The Bank shall serve a written notice on the Customer to seek the Customer's consent to any amendment of or supplement to the Forex Transaction Terms, and the Customer shall be deemed to have given such consent should the Bank does not receive a written notice indicating otherwise from the Customer within 05 (five) Business Days from the date of the Bank's notice (the "**Response Period**"). In such case, the amendment or supplementation shall apply to all outstanding and new Transactions from the expiry of such Response Period. If the Customer gives a notice of refusal in writing within the Response Period, from the date on which the Bank has received such notice of refusal, the Customer agrees that no new Transaction shall be accepted by the Bank unless and until the Customer agrees in writing with the Bank's latest Forex Transaction Terms.

*Ngân Hàng sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng yêu cầu xác nhận rằng Khách Hàng chấp thuận việc sửa đổi hoặc bổ sung đối với bất kỳ quy định nào của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, và Khách Hàng được coi là đã đưa ra sự chấp thuận đó nếu Ngân Hàng không nhận được trả lời bằng văn bản của Khách Hàng có ý kiến khác từ Khách Hàng trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Ngân Hàng gửi thông báo ("**Thời Hạn Trả Lời**"). Trong trường hợp đó, sửa đổi và bổ sung sẽ được áp dụng cho toàn bộ các Giao Dịch đang tồn tại và các Giao Dịch mới kể từ khi hết hạn của Thời Hạn Trả Lời. Nếu Khách Hàng gửi một thông báo từ chối bằng văn bản trong Thời Hạn Trả Lời, kể từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo từ chối đó, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không chấp nhận bất kỳ Giao Dịch mới nào trừ khi và cho đến khi Khách Hàng đồng ý bằng văn bản với Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối gần nhất của Ngân Hàng.*

- 22.3. In case the Parties have signed an ISDA Master Agreement and any Schedule attached thereto ("**ISDA Master Agreement**") prior to 10 July 2024 which is the effective date of the Forex Transaction Terms ("**Transiting Date**") which also regulates that all Foreign Exchange Transactions between the Bank and Customer are governed by the ISDA Master Agreement, the Parties select that all Foreign Exchange Transactions to be entered into after this Transiting Date are governed by this Forex Transaction Terms instead of the ISDA Master Agreement.

*Trường hợp Các Bên đã ký một Hợp Đồng Khung ISDA và bất kỳ Phụ Lục đính kèm ("**Hợp Đồng Khung ISDA**") trước ngày 10 tháng 7 năm 2024 là ngày hiệu lực của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối ("**Ngày Chuyển Đổi**") mà cũng quy định rằng tất cả Giao Dịch Ngoại Hối giữa Ngân Hàng và Khách Hàng được điều chỉnh bởi Hợp Đồng Khung ISDA, Các Bên lựa chọn rằng tất cả Giao Dịch Ngoại Hối được giao kết sau Ngày Chuyển Đổi đó chịu sự điều chỉnh của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này thay vì Hợp Đồng Khung ISDA.*

- 22.4. The Forex Transaction Terms shall be governed by, and construed in accordance with, the laws of Vietnam.

Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

- 22.5. The Bank and the Customer shall try to resolve any dispute arising out of the Forex Transaction Terms amicably. If any dispute cannot be resolved amicably, either Party may refer the dispute to the competent court of Vietnam.

Ngân Hàng và Khách Hàng sẽ cố gắng giải quyết các tranh chấp phát sinh từ Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này trên tinh thần hòa giải. Nếu tranh chấp không thể hòa giải được, bất kỳ Bên nào trong Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này đều có thể đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

- 22.6. The Forex Transaction Terms is made in bilingual – English and Vietnamese. In the event of any inconsistency or conflict between the contents in the English version and the contents in Vietnamese version, the contents in the English version shall prevail, unless otherwise required by law.

Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này được lập trên hai ngôn ngữ - Tiếng Anh và Tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa nội dung tại bản Tiếng Anh và nội dung tại bản Tiếng Việt, nội dung tại bản Tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

23. CUSTOMER'S ACKNOWLEDGMENT
XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- 23.1. The Customer hereby acknowledges that it has read, understood and agreed to be bound by the Forex Transaction Terms with respect to each Transaction from the moment both the Customer and the Bank agree on the Transaction via Recorded Phone Conversation or other Recognized Electronic Means until both Parties have fulfilled all liabilities and obligations in relation to the Transaction.

Khách Hàng tại đây xác nhận rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý chịu ràng buộc bởi Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này liên quan tới mỗi Giao Dịch từ thời điểm Khách Hàng và Ngân hàng đồng ý về Giao Dịch thông qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm hoặc Phương Tiện Điện Tử Được Công Nhận cho tới khi Các Bên đã hoàn thành tất cả trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan tới Giao Dịch.

MUFG BANK, LTD.
NGÂN HÀNG MUFG BANK, LTD.

Ho Chi Minh City Branch
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tel / Số điện thoại: 0283 823 1560
Fax / Số fax: 0283 823 1559

Hanoi Branch
Chi nhánh Thành phố Hà Nội

Tel / Số điện thoại: 0243 946 0600
Fax / Số fax: 0243 946 0633